

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết 06 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp

Luật Lý lịch tư pháp (LLTP) được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17/6/2009 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010. Sau hơn 06 năm thi hành, Luật LLTP đã thực sự đi vào cuộc sống, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu cấp Phiếu LLTP ngày càng tăng của công dân, bảo đảm phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập quốc tế.

Để phát huy những thành quả đã đạt được, đồng thời, nâng cao hơn nữa hiệu quả thi hành Luật LLTP, tháng 5/2016, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, thống kê số liệu, đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật LLTP trên phạm vi cả nước và tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 05 năm thi hành Luật LLTP. Hội nghị tập trung vào việc tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Luật LLTP, đặc biệt là những hạn chế, yếu kém; tìm ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập, kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật LLTP nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xã hội và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Đồng thời, để cập nhật bổ sung kết quả thi hành Luật LLTP, phục vụ xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật LLTP, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, bổ sung số liệu, kết quả thực hiện Luật LLTP tính đến ngày 31/12/2016.

Bộ Tư pháp xin báo cáo về tình hình và kết quả 06 năm triển khai thi hành Luật LLTP, như sau:

I. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT LLTP

1. Kết quả triển khai thi hành Luật LLTP và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về LLTP

1.1. Việc ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thi hành Luật, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về LLTP

a) Sau khi Quốc hội thông qua Luật LLTP, ngày 23/9/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1532/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật LLTP. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã có nhiều văn bản đề nghị các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp triển khai và chỉ đạo triển khai thi hành Luật LLTP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật LLTP. Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành các Kế hoạch nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác LLTP.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã có văn bản chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp nghiêm túc thực hiện việc cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin LLTP theo đúng quy định của Luật. Đồng thời, hằng năm, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm của Tòa án nhân dân, trong đó có nhiệm vụ về công tác LLTP.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị về việc tổ chức triển khai thực hiện Luật LLTP trong toàn ngành Kiểm sát, xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của từng đơn vị trực thuộc có liên quan trong việc cung cấp, xử lý thông tin về LLTP; chỉ ra bộ phận đầu mối làm nhiệm vụ cung cấp thông tin LLTP.

Bộ Công an đã chủ động xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP trong lực lượng hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát; hướng dẫn gửi yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin cấp Phiếu LLTP qua email, tiếp nhận thông báo kết quả tra cứu, xác minh thông tin LLTP qua thư tín điện tử...

Bộ Quốc phòng đã có văn bản giao cho Tòa án quân sự Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 04) trong Quân đội. Trên cơ sở đó, Tòa án quân sự Trung ương, Cục Thi hành án, Cục Điều tra hình sự cũng đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền quản lý triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã kịp thời ban hành các kế hoạch, chỉ thị hoặc các văn bản khác để tổ chức thi hành Luật LLTP

và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật¹. Trên cơ sở tham mưu của Sở Tư pháp, một số UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành văn bản chỉ đạo, quy định trách nhiệm cụ thể của Sở Tư pháp, Công an tỉnh và đề nghị các ngành Tòa án, Kiểm sát, Thi hành án dân sự địa phương tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp theo quy định của Luật LLTP. Hầu hết các Sở Tư pháp đều quan tâm tăng cường quan hệ phối hợp với các Ngành ở địa phương nhằm bảo đảm cho các cơ quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin LLTP, có 49/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành, Kế hoạch phối hợp liên ngành, Quy chế phối hợp về việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính (*Chi tiết xem Phụ lục số 1B*).

b) Song song với việc ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thi hành Luật, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan và địa phương cũng đã thực hiện quán triệt, tuyên truyền về ý nghĩa, nội dung của Luật LLTP.

- Bộ Tư pháp đã tiến hành xây dựng, biên soạn các tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật LLTP để cấp phát cho các Bộ, ngành, địa phương ngay sau khi Luật LLTP có hiệu lực. Hằng năm, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan truyền thông thực hiện tuyên truyền các quy định của Luật LLTP, đặc biệt là các quy định liên quan đến thủ tục cấp Phiếu LLTP trên các phương tiện thông tin đại chúng dưới nhiều hình thức như các chuyên mục, phóng sự về LLTP; xây dựng chuyên đề trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật; xây dựng Trang thông tin điện tử về LLTP. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp còn thường xuyên đăng tải các tin bài về hoạt động nghiên cứu, trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ LLTP trên Trang thông tin điện tử LLTP, trên một số báo ở Trung ương, địa phương.

- Các Bộ, ngành phổ biến, quán triệt quy định của Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành tới đội ngũ cán bộ, công chức của Ngành thông qua các hội nghị tập huấn. Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân tối cao cũng thực hiện việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các quy định của Luật LLTP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật thông qua các buổi họp trao đổi nghiệp vụ, hội nghị giao ban; Bộ Quốc phòng tiến hành biên tập, phát hành Bản tin pháp luật trong đó có nội dung tuyên truyền pháp luật về LLTP.

- Tại địa phương, nhiều Sở Tư pháp quan tâm, chú trọng và tổ chức tuyên truyền, phổ biến với nhiều hình thức khác nhau, như tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt thực hiện Luật LLTP; lồng ghép nội dung trong các hội nghị, hội nghị tập huấn; thực hiện đăng tải các bản tin LLTP trên các phương tiện thông tin đại chúng; in ấn sách, phát hành tập san pháp luật chuyên đề, sổ tay pháp luật, cẩm nang nghiệp vụ, sách hỏi đáp pháp luật, báo cáo viên trực tiếp tuyên truyền, tờ rơi, tờ gấp về LLTP...; các hội thi tìm hiểu pháp luật trong đó có Luật LLTP.

¹ 61/63 tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Kế hoạch, Quyết định, Chỉ thị, Công văn chỉ đạo triển khai thực hiện Luật LLTP tại địa phương

Ngoài ra, các cơ quan Công an, Tòa án, Thi hành án dân sự một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã tổ chức quán triệt, triển khai đến các cán bộ, công chức trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về công tác LLTP và trách nhiệm của ngành trong công tác LLTP.

1.2. Việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật LLTP

Để Luật LLTP được thực thi, ngày 23/11/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 111/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP. Đồng thời, với thẩm quyền của mình, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền 09 văn bản hướng dẫn thi hành Luật LLTP (01 thông tư liên tịch, 04 thông tư; 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 01 chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu liên quan đến việc thực hiện Luật LLTP và Luật thi hành án hình sự, Bộ Công an cũng đã chủ động ban hành Thông tư số 63/2011/TT-BCA ngày 07/9/2011 sửa đổi, bổ sung các loại biểu mẫu về thi hành án hình sự (*Chi tiết xem Phụ lục số 1A*).

1.3. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác LLTP

a) Tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác LLTP tại Bộ Tư pháp và địa phương

Ngày 28/12/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2369/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm LLTP quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP”. Trên cơ sở Đề án được phê duyệt, Bộ Tư pháp đã quyết liệt trong việc thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và nhân lực làm công tác LLTP thuộc Bộ Tư pháp, cũng như chủ động đề nghị với Ban Thường vụ thành ủy, tỉnh ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thành lập, củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy và nhân lực làm công tác LLTP tại địa phương.

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm LLTP quốc gia. Theo đó, Trung tâm LLTP quốc gia là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi cả nước và thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực LLTP do Bộ trưởng giao. Từ khi được thành lập đến nay, Trung tâm LLTP quốc gia đã từng bước được kiện toàn về tổ chức bộ máy, với 04 biên chế hành chính và 31 biên chế sự nghiệp, bố trí tại 03 tổ chức trực thuộc gồm: Phòng Hành chính – Tổng hợp và 02 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Việc kịp thời kiện toàn tổ chức, bộ máy đã tạo tiền đề quan trọng để Trung tâm LLTP quốc gia thực hiện tốt vai trò của mình trên mọi mặt công tác.

- UBND 05 thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã quyết định thành lập 05 Phòng LLTP thuộc Sở Tư pháp, 58 Sở Tư pháp còn lại đã kiện toàn bộ phận làm công tác LLTP tại Phòng Hành chính tư pháp hoặc Bộ trợ tư pháp. Thời

gian đầu thực hiện Luật LLTP, biên chế làm công tác LLTP tại các Sở Tư pháp còn hết sức khó khăn. Đến ngày 31/12/2016, số lượng biên chế làm công tác LLTP đã được cải thiện đáng kể với tổng số biên chế là **295** người, trong đó có: **143** biên chế chuyên trách, **79** biên chế kiêm nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác về hành chính, tư pháp. Bên cạnh đó, các Sở Tư pháp cũng đã chủ động báo cáo Lãnh đạo Ủy ban hoặc tự cân đối kinh phí để ký **73** lao động hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP. Đặc biệt, một số Sở Tư pháp như Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh... đã bố trí được cán bộ phụ trách công tác lưu trữ hồ sơ LLTP bằng giấy (*Chi tiết xem tại Phụ lục số 2*).

b) Tổ chức bộ phận đầu mối làm công tác phối hợp cung cấp thông tin tại các Bộ, ngành có liên quan

Trên cơ sở quy định của Thông tư liên tịch số 04, các Bộ, ngành có liên quan và cơ quan thi hành án dân sự cũng đã từng bước kiện toàn bộ phận đầu mối phối hợp cung cấp thông tin LLTP. Tòa án nhân dân tối cao đã có chỉ đạo, giao trách nhiệm cho đơn vị trực thuộc có liên quan và Tòa án nhân dân các cấp có đầu mối thực hiện nhiệm vụ cung cấp, tra cứu, xác minh và rà soát thông tin LLTP; Bộ Công an đã quan tâm, chủ động bố trí số lượng cán bộ, chiến sĩ làm công tác LLTP tại các đơn vị có liên quan; Bộ Quốc phòng đã giao cho Tòa án quân sự Trung ương làm đầu mối thực hiện việc cung cấp, tra cứu, xác minh thông tin LLTP; cơ quan Thi hành án dân sự các cấp cũng quan tâm, thực hiện bố trí cán bộ phụ trách, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin theo quy định.

1.4. Việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động quản lý LLTP

Việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động quản lý LLTP đã từng bước được Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan và nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chú trọng thực hiện.

- Bộ Tư pháp đã chú trọng đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm LLTP quốc gia phục vụ công tác xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP. Cơ quan Thi hành án dân sự cũng đã được trang bị cơ sở vật chất cần thiết phục vụ các nhiệm vụ về LLTP.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần quan trọng, tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp, tra cứu và xác minh thông tin LLTP.

- Thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-TTg và trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp, đến nay nhiều UBND tỉnh, thành phố đã cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị riêng hoặc cấp kinh phí mua sắm trong kinh phí hành chính hàng năm cho Sở

Tư pháp². Tuy nhiên, việc đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị tại các Sở Tư pháp không đồng đều tùy thuộc vào tình hình của mỗi địa phương.

1.5. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ LLTP

- Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức 04 lớp đào tạo nghiệp vụ LLTP cho công chức, viên chức làm công tác LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp trên toàn quốc với hơn 150 học viên; tổ chức 07 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ LLTP, 06 lớp tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý LLTP. Bên cạnh đó, công tác hướng dẫn chuyên môn, chỉ đạo nghiệp vụ về LLTP cũng được Bộ Tư pháp quan tâm chú trọng thực hiện thông qua văn bản hoặc hướng dẫn trực tiếp khi làm việc với địa phương, thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ, xây dựng cẩm nang, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ. Ngoài ra, Trung tâm LLTP quốc gia cũng hướng dẫn thủ tục cấp Phiếu LLTP cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân là người nước ngoài trên Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

- Các Bộ, ngành có liên quan cũng đã thường xuyên hướng dẫn chỉ đạo trực tiếp hoặc bằng văn bản trong toàn ngành về những vấn đề liên quan trực tiếp đến nghiệp vụ LLTP (Bộ Công an) hoặc đã phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện công tác hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về LLTP khi có yêu cầu (Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng).

1.6. Việc kiểm tra, kiểm tra liên ngành về LLTP

- Từ năm 2012 đến hết năm 2016, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về LLTP tại 27 Sở Tư pháp. Thông qua kiểm tra nhiều sai sót của các Sở Tư pháp đã được Trung tâm LLTP quốc gia kịp thời chấn chỉnh. Đồng thời, nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc của cán bộ làm công tác LLTP tại Sở Tư pháp cũng đã được Trung tâm hướng dẫn kịp thời. Thông qua kiểm tra, Trung tâm cũng đã nhân rộng những cách làm hay, những điển hình tiên tiến để các Sở Tư pháp khác học tập.

- Từ năm 2013 đến hết năm 2016, Bộ Tư pháp cũng đã chủ động phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tổ chức 09 Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thực hiện Luật LLTP tại 20 tỉnh, thành phố. Công tác kiểm tra liên ngành đã được các Bộ, ngành có liên quan quan tâm, phối hợp cử cán bộ tham gia, cũng như chỉ đạo sát sao địa phương phối hợp thực hiện. Thông qua công tác kiểm tra liên ngành, Bộ Tư pháp và các Bộ ngành có liên quan đã đi sâu sát, nắm bắt tình hình thực tế, kịp thời tháo gỡ và hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các sai sót của địa phương; tạo ra những tiền đề và điều kiện

² 15/63 Sở Tư pháp được UBND phân bổ kinh phí phục vụ công tác lý lịch tư pháp, trong đó: 04/63 Sở Tư pháp được cấp kinh riêng phục vụ công tác lý lịch tư pháp (Đắk Lắk, Cần Thơ, Tây Ninh); 11/63 Sở Tư pháp được cấp kinh phí mua sắm trong kinh phí hành chính hàng năm (Tiền Giang, Hà Giang, Hưng Yên, Hải Phòng, Đắk Nông, Bình Phước, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Thái Bình).

thuận lợi cho việc tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác LLTP trên toàn quốc, bảo đảm chất lượng và hiệu quả ngày càng cao của công tác LLTP nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đang đặt ra.

Bên cạnh công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng cũng đã tiến hành kiểm tra một số cơ quan tư pháp trong Quân đội tại địa bàn Quân khu 1, 2, 5, 7 và Bộ Tổng tham mưu.

1.7. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác LLTP

- Nhận thức được vai trò của công nghệ thông tin trong lĩnh vực LLTP, ngay từ những ngày đầu khi Luật LLTP được ban hành và triển khai, Bộ Tư pháp đã quan tâm, chú trọng đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác này. Tháng 9/2012, Bộ Tư pháp đã thực hiện triển khai Phần mềm Quản lý LLTP dùng chung cho các Sở Tư pháp. Đến tháng 11/2013, Bộ Tư pháp đã tiếp tục thực hiện xây dựng, triển khai Phần mềm Quản lý LLTP phiên bản cho Trung tâm LLTP quốc gia. Cho đến thời điểm hiện tại, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã sử dụng các phần mềm nói trên để hỗ trợ cho công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP, về cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu.

Nhằm từng bước thay thế việc gửi thông tin LLTP bằng văn bản giấy và hạn chế tối đa việc thông tin phải nhập lại nhiều lần, từ tháng 7/2014, Trung tâm LLTP quốc gia chủ trì, phối hợp Cục Công nghệ thông tin nghiên cứu, xây dựng phân hệ trao đổi thông tin LLTP điện tử Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp tại phần mềm quản lý LLTP. Phân hệ phần mềm này đã được đưa vào sử dụng từ tháng 5/2015. Đến hết năm 2016 đã có **203.023** thông tin điện tử được thực hiện trao đổi, cung cấp từ các Sở Tư pháp cho Trung tâm LLTP quốc gia.

Bên cạnh đó, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp cũng đã nghiên cứu, tiếp tục xây dựng những giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin khác vào hoạt động xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP như: "*Giải pháp tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu*" nhằm giải quyết cơ bản khó khăn về nguồn nhân lực xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP, số lượng và chất lượng thông tin LLTP; giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phối hợp tra cứu, xác minh để cấp Phiếu LLTP đã có hiệu quả cao và giải quyết cơ bản tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP trên phạm vi toàn quốc và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

- Tại địa phương, trước yêu cầu của công tác xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP, trong khi Bộ Tư pháp chưa triển khai xây dựng được phần mềm quản lý LLTP dùng chung, một số Sở Tư pháp cũng đã chủ động tiến hành xây dựng Phần mềm riêng để xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP và thực hiện cấp

Phiếu LLTP³. Điển hình, từ cuối năm 2011, Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm để lập và cập nhật LLTP, đồng thời, phần mềm này cũng đã được Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh chia sẻ cho 07 Sở Tư pháp⁴ cùng sử dụng. Bên cạnh đó, nhiều Sở Tư pháp thực hiện lập, cập nhật thông tin LLTP bằng công cụ Word, Excel⁵ để xử lý thông tin. Từ tháng 11/2013 đến nay, 63 Sở Tư pháp toàn quốc đều sử dụng, xử lý, cập nhật thông tin trên cơ sở Phần mềm quản lý LLTP dùng chung cho các Sở Tư pháp do Bộ Tư pháp xây dựng, đồng thời dữ liệu điện tử do các Sở Tư pháp tạo lập tại các phần mềm riêng cũng đã được Bộ Tư pháp tiến hành đổ vào phần mềm quản lý LLTP dùng chung. Qua đó, từng bước tạo lập, xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP điện tử thống nhất trong toàn quốc.

Bên cạnh đó, một số Sở Tư pháp đã áp dụng nhiều giải pháp công nghệ thông tin khác như thí điểm ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ “*Một cửa điện tử*” trong đó có hồ sơ cấp Phiếu LLTP (*Sở Tư pháp Trà Vinh*); mở thêm tài khoản đường truyền nội bộ (VIC) kết nối phục vụ cho công tác trao đổi hồ sơ giữa Sở Tư pháp với cơ quan công an trong việc tra cứu thông tin về án tích để cấp Phiếu LLTP (*Sở Tư pháp Cà Mau*); xây dựng Đề án và thực hiện mua sắm thiết bị, phần mềm thuộc Dự án ứng dụng CNTT, tạo điều kiện cho việc kết nối, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP giữa Sở Tư pháp với Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp khác được nhanh chóng, thuận lợi, dễ dàng, giảm thời gian xử lý thông tin (*Sở Tư pháp Kiên Giang*).

1.8. Việc thực hiện hợp tác quốc tế về LLTP

Bộ Tư pháp đã chủ động, tranh thủ sự hỗ trợ của một số Dự án hợp tác quốc tế về pháp luật⁶ để tổ chức nhiều hoạt động như: nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật LLTP; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về LLTP cho cán bộ làm công tác LLTP; khảo sát thực tiễn kinh nghiệm quản lý LLTP của những quốc gia có nền LLTP rất phát triển như CHLB Đức, Italia.... Các hoạt động hợp tác quốc tế đã hỗ trợ rất thiết thực, quý báu cho hoạt động xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật cũng như phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về LLTP.

³ Sở Tư pháp Cần Thơ, An Giang, Đồng Nai, Hải Dương, thành phố Hồ Chí Minh.

⁴ Sở Tư pháp Kon Tum, Đắk Lắk, Tây Ninh, Bình Dương, Kiên Giang, Long An, Ninh Thuận.

⁵ Sở Tư pháp Vĩnh Long, Tiền Giang, Hà Giang, Đắk Nông, Bình Phước, Yên Bái, Thanh Hóa, Thái Bình, Trà Vinh, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Cà Mau, Cao Bằng, Điện Biên, Hậu Giang, Ninh Thuận, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Nam, Phú Yên, Bến Tre, Hà Nội.

⁶ Dự án Chương trình Đối tác Tư pháp do Liên minh Châu Âu (EU), Thụy Điển và Đan Mạch (Dự án JPP); Chương trình hợp tác ba năm thực hiện Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và CHLB Đức và Dự án Hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em do UNICEF tài trợ; Dự án Quản trị nhà nước nhằm tăng cường toàn diện (Dự án GIG) năm 2016.

2. Kết quả công tác xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP

2.1. Về việc phối hợp cung cấp thông tin để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP

Để bảo đảm cho việc cung cấp thông tin được đầy đủ, kịp thời, ngay sau khi Luật LLTP có hiệu lực, Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị các Bộ, ngành có liên quan chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, ngành cung cấp thông tin LLTP cho Trung tâm LLTP quốc gia, các Sở Tư pháp. Trong các năm 2012, 2013, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với các Cục, Vụ thuộc các Bộ, ngành có liên quan để cùng nhau trao đổi, bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc cung cấp thông tin và hàng năm, đều phối hợp với Cục theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an để đề nghị tháo gỡ khó khăn trong việc một số Trại giam, Trại tạm giam cung cấp thiếu thông tin chấp hành xong hình phạt tù, đặc xá từ ngày 01/7/2010 đến ngày 01/7/2011. Năm 2016, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã làm việc với Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp với các Bộ, ngành, trong đó có công tác LLTP.

Tại địa phương, Lãnh đạo thành ủy, tỉnh ủy và UBND của đa số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cung cấp thông tin LLTP. Trên cơ sở chỉ đạo của các Bộ, ngành ở Trung ương và chính quyền địa phương, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh, thành phố cũng đã thường xuyên phối hợp thông qua nhiều hình thức như ký Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, trao đổi bằng văn bản, trao đổi trực tiếp thậm chí còn trực tiếp tham dự cuộc họp giao ban của cơ quan, đơn vị có liên quan (như tại thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp thường xuyên cử Lãnh đạo Phòng LLTP tham dự cuộc họp giao ban của Tòa án thành phố, Cục Thi hành án dân sự thành phố).

Việc cung cấp thông tin LLTP theo quy định của Luật LLTP ngày càng đi vào nề nếp. Theo báo cáo của các Bộ, ngành có liên quan, tính đến ngày 31/12/2016, các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, cơ quan có liên quan trong quân đội đã cung cấp **1.650.619** thông tin LLTP cho Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp⁷; cơ quan Thi hành án dân sự đã cung cấp **827.560** thông tin LLTP cho các Sở Tư pháp⁸; UBND cấp xã, cấp huyện cũng đã thực hiện cung cấp **495.381** thông tin chứng tử, cải chính hộ tịch.

2.2. Tiếp nhận, xử lý thông tin để xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP

Trên cơ sở số lượng thông tin nhận được, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, lập LLTP, cập nhật

⁷ Tòa án nhân dân các cấp cung cấp: **1.055.688** thông tin; Viện Kiểm sát nhân dân các cấp cung cấp: **8.468** thông tin; các cơ quan có liên quan trong quân đội cung cấp: **11.893** thông tin; cơ quan Công an cung cấp: **574.570** thông tin.

⁸ Số liệu của năm 2016 được lấy từ nguồn báo cáo của các Sở Tư pháp.

thông tin LLTP bổ sung, từng bước xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP điện tử và lập hồ sơ LLTP bằng giấy với tổng số **451.438** người bị kết án được quản lý, cụ thể:

- Với nhiệm vụ xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi cả nước, tính đến hết năm 2016, Trung tâm LLTP quốc gia đã nhận được **834.234** thông tin LLTP bằng văn bản giấy do các cơ quan liên quan và Sở Tư pháp cung cấp. Trên cơ sở đó, đã kiểm tra, phân loại được **829.482** thông tin; thực hiện tích hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu LLTP điện tử tại Trung tâm **660.240** thông tin; cung cấp cho các Sở Tư pháp **339.255** thông tin theo quy định. Đồng thời, Trung tâm LLTP quốc gia đã lập và đưa vào lưu trữ **297.150** hồ sơ LLTP bằng giấy. Ngoài ra, Trung tâm LLTP quốc gia đã tiếp nhận **59.081** thông tin chứng tử, cải chính hộ tịch bằng giấy do cơ quan đăng ký hộ tịch cung cấp, tạo lập **56.797** dữ liệu điện tử.

Cùng với việc tiếp nhận thông tin bằng văn bản giấy, từ ngày 01/5/2015, Trung tâm LLTP quốc gia bắt đầu thực hiện tiếp nhận dữ liệu LLTP điện tử (LLTP và thông tin LLTP bổ sung điện tử) do các Sở Tư pháp cung cấp. Tính đến ngày 31/12/2016, Trung tâm LLTP quốc gia đã nhận và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu LLTP tại Trung tâm **203.023** dữ liệu LLTP điện tử.

Bên cạnh đó, để bảo đảm số lượng thông tin do các cơ quan cung cấp được đầy đủ, thời gian qua, Trung tâm LLTP quốc gia đã tiến hành 07 đợt rà soát với tổng số **1.140.184** thông tin với **1.381** lượt đơn vị cung cấp thông tin.

- Với nhiệm vụ xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tính đến hết năm 2016, các Sở Tư pháp trên toàn quốc đã nhận được **2.542.235** thông tin LLTP và **436.300** thông tin chứng tử, cải chính hộ tịch bằng giấy do các cơ quan và Trung tâm LLTP quốc gia cung cấp (*Chi tiết xem Phụ lục số 3*).

Trên cơ sở số lượng thông tin nhận được, các Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra, phân loại được **2.399.332** thông tin; lập LLTP điện tử và cập nhật thông tin LLTP bổ sung của **446.319** người bị kết án với tổng số **1.574.047** thông tin được xử lý; cung cấp cho các Sở Tư pháp khác **387.243** thông tin LLP bằng giấy; lập và đưa vào lưu trữ **407.156** hồ sơ LLTP bằng văn bản giấy; cung cấp cho Trung tâm LLTP quốc gia **614.674** thông tin LLTP theo quy định (*Chi tiết xem Phụ lục số 4*).

3. Kết quả công tác cấp Phiếu LLTP

a) Kết quả thụ lý và giải quyết yêu cầu cấp Phiếu LLTP của Trung tâm LLTPQG và các Sở Tư pháp

Tính đến ngày 31/12/2016, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã thụ lý **1.617.649** yêu cầu cấp Phiếu LLTP, đã giải quyết được **1.602.468** yêu

cầu, bao gồm **1.271.648** yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1 và **330.820** yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2, trong đó có **1.400.821** Phiếu LLTP được giải quyết đúng thời hạn (đạt tỷ lệ 87.42%), **201.647** Phiếu LLTP bị chậm thời hạn (chiếm tỷ lệ 12.58%), cụ thể:

- Trung tâm LLTP quốc gia đã cấp được **961/964** trường hợp, bao gồm **811** yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1 và **150** yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2, trong đó có **877** Phiếu LLTP được giải quyết đúng thời hạn (đạt tỷ lệ 91.26%), **84** Phiếu LLTP bị chậm thời hạn (chiếm tỷ lệ 8.74%), trong đó cấp **822** Phiếu LLTP cho cá nhân là người nước ngoài đã có thời gian cư trú tại Việt Nam, bao gồm: **783** Phiếu LLTP số 1 và **139** Phiếu LLTP số 2; **39** Phiếu LLTP cho công dân Việt Nam, bao gồm **28** Phiếu LLTP số 1; **11** Phiếu LLTP số 2.

- Các Sở Tư pháp đã cấp **1.601.507/1.616.685** trường hợp, bao gồm **1.270.837** yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1 và **330.670** yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2, trong đó có **1.399.944** Phiếu được trả đúng hạn (chiếm tỷ lệ 87.41%), **201.563** Phiếu chậm trả kết quả (chiếm tỷ lệ 12.59%); còn **3.065** hồ sơ chưa trả kết quả (trong đó có **2.103** hồ sơ chưa đến hạn và **1.155** hồ sơ quá hạn).

b) Kết quả phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP

Để giải quyết yêu cầu cấp Phiếu LLTP của cá nhân, cơ quan, tổ chức, sau khi thụ lý hồ sơ, bên cạnh việc tra cứu, xác minh thông tin về án tích, thông tin cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập quản lý doanh nghiệp hợp tác xã⁹ có từ ngày 01/7/2010 tại Cơ sở dữ liệu LLTP, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã phối hợp với Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát tra cứu, xác minh thông tin LLTP có trước ngày 01/7/2010. Trong trường hợp kết quả tra cứu chưa đủ cơ sở để xác nhận tình trạng án tích của người được cấp Phiếu, Trung tâm LLTP quốc gia, Sở Tư pháp còn tiếp tục phối hợp với các cơ quan khác có liên quan như Tòa án, Công an, Kiểm sát, Thi hành án dân sự ... để xác minh, làm rõ tình trạng án tích và đặc biệt là phối hợp với UBND xã, phường thị trấn nơi người bị kết án cư trú để xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích của người bị kết án.

Việc tra cứu, xác minh thông tin đã nhận được sự quan tâm, phối hợp thường xuyên của hầu hết các cơ quan có liên quan và đặc biệt là cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an. Theo báo cáo của Bộ Công an, tính đến ngày 31/12/2016, cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát đã thực hiện tra cứu, xác minh **1.353.653** trường hợp¹⁰, trong đó có **1.268.511** trường hợp trả lời kết quả đúng hạn (chiếm tỷ lệ 93,7%) và **31.815** trường hợp trả lời kết quả quá hạn (chiếm tỷ

⁹ Đối với trường hợp cấp Phiếu số 2 và cấp Phiếu số 1 khi cá nhân có yêu cầu xác nhận nội dung này.

¹⁰ Số liệu từ 01/7/2010 đến 31/12/2015 bao gồm số liệu của cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an cấp tỉnh và Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an; riêng năm 2016 chỉ có số liệu của Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an.

lệ 6,3%). Trong nhiều trường hợp, kết quả tra cứu, xác minh của cơ quan Công an cho thấy người được cấp Phiếu LLTP đã bị bắt, bị lập danh chỉ bản hoặc bị xét xử nhưng không rõ kết quả xử lý, sau khi tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan để xác minh, làm rõ Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp đã cung cấp kết quả tra cứu, xác minh thông tin cho cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát để cơ quan này cập nhật bổ sung thông tin vào cơ sở dữ liệu của ngành Công an. Đơn cử như Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, thời gian qua đã cung cấp trên 1.000 thông tin bằng văn bản cho Phòng Hồ sơ, Công an thành phố.

c) Các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác cấp Phiếu LLTP

Để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu cấp Phiếu LLTP của cá nhân, cơ quan, tổ chức, bên cạnh việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu LLTP theo cơ chế "một cửa"¹¹, nhiều giải pháp đã được Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đề xuất và triển khai thực hiện, cụ thể:

- Thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực LLTP, bên cạnh việc định kỳ rà soát thủ tục cấp Phiếu LLTP, năm 2015, Bộ Tư pháp đã xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục yêu cầu cấp Phiếu LLTP, theo hướng đề xuất cắt giảm tối đa giấy tờ cần thiết có trong hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu và đề xuất áp dụng các phương thức nhận hồ sơ, trả kết quả qua đường bưu chính hoặc điện tử. Đồng thời, trên cơ sở Đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến (ban hành kèm theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, từ tháng 6/2015 đến ngày 31/12/2016, Bộ Tư pháp và 58/63 Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện các phương thức cấp Phiếu LLTP mới qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến. Trong đó, có 53 Sở Tư pháp thực hiện việc cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính và đã giải quyết được 46.577 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu, bao gồm: 44.769 trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu và nhận Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính (96,11%), 696 trường hợp gửi hồ sơ và nhận Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính (1,49%), 1.112 trường hợp gửi hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu qua dịch vụ bưu chính và nhận Phiếu LLTP trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu (2,40%); 58 Sở Tư pháp đăng ký và triển khai thực hiện cấp Phiếu LLTP trực tuyến và đã giải quyết được 5.368 hồ sơ, trong đó hơn 80% hồ sơ được đăng ký trực tuyến và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

Bên cạnh đó, một số Sở Tư pháp thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng không yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp bản

¹¹ Tại các Sở Tư pháp đa số bộ phận một cửa được tổ chức tại Sở Tư pháp, còn lại một số Sở Tư pháp (như Thái Bình, Quảng Ninh, Đà Nẵng...) việc tiếp nhận hồ sơ và trả Phiếu LLTP đã được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và chịu sự giám sát, đôn đốc của Lãnh đạo Sở hoặc Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

sao có công chứng, chứng thực một số loại giấy tờ¹². Đặc biệt, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan thuộc tỉnh thực hiện cắt giảm ½ thời gian giải quyết thủ tục cấp Phiếu theo quy định....

- Cùng với việc thực hiện các giải pháp trên, việc thụ lý hồ sơ và tra cứu, xác minh thông tin tại Cơ sở dữ liệu LLTP cũng đã được Trung tâm LLTP quốc gia, Sở Tư pháp thực hiện qua đường điện tử, thông qua phân hệ cấp Phiếu LLTP tại Phần mềm quản lý LLTP. Đặc biệt, để giải quyết tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP, từ tháng 12/2014, Trung tâm LLTP quốc gia đã phối hợp với Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an (C53) tiến hành thử nghiệm giải pháp tra cứu, xác minh thông tin qua đường điện tử giữa Trung tâm LLTP quốc gia, C53 và các Sở Tư pháp¹³. Tính đến ngày 31/12/2016, giải pháp này đã được áp dụng tại **41** Sở Tư pháp và đã tra cứu được **122.813** trường hợp, qua đó đã hỗ trợ kịp thời cho các Sở Tư pháp cấp Phiếu LLTP và khắc phục được cơ bản tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP tại các địa phương thực hiện thí điểm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

Thực hiện quy định của Luật LLTP, qua từng năm triển khai thực hiện, công tác LLTP đã và đang từng bước đi vào ổn định và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

Việc tổ chức triển khai thi hành Luật LLTP đã được thực hiện tương đối đồng bộ, toàn diện và sâu rộng. Bộ Tư pháp, các Bộ ngành có liên quan, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc các Bộ, ngành, địa phương đều đã vào cuộc và thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, tạo tiền đề cho việc triển khai có hiệu quả Luật LLTP trên phạm vi toàn quốc và tại từng địa phương. UBND tại nhiều tỉnh, thành phố đã quan tâm bố trí biên chế, đầu tư kinh phí, trang thiết bị, chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Luật LLTP.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về LLTP đã được Bộ Tư pháp và một số Bộ, ngành, địa phương quan tâm, chú trọng thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Thông qua tuyên truyền, nhận thức của đội ngũ cán bộ làm công tác LLTP đã được nâng lên một bước. Đồng thời, hiểu biết của người dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác quản lý LLTP và cấp Phiếu LLTP cũng được nâng lên.

¹² Sở Tư pháp Thái Nguyên, Hưng Yên, Kiên Giang, Yên Bái

¹³ Tại các Sở Tư pháp này, thay vì gửi yêu cầu tra cứu cho cơ quan Công an cùng cấp, Sở Tư pháp gửi yêu cầu tra cứu cho Trung tâm LLTP quốc gia và C53; C53 sẽ tiến hành tra cứu, trả lời kết quả cho Sở Tư pháp qua Trung tâm LLTP quốc gia; Trung tâm LLTP quốc gia sẽ tích hợp kết quả tra cứu, xác minh thông tin của C53 và kết quả tra cứu, xác minh thông tin tại Cơ sở dữ liệu LLTP của Trung tâm để trả lời cho Sở Tư pháp.

Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật LLTP được đẩy mạnh, sau 06 thi hành Luật LLTP hệ thống văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật về cơ bản đã được ban hành đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho Luật LLTP từng bước đi vào cuộc sống.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về LLTP được quan tâm, thực hiện. Trong những năm qua, Bộ Tư pháp đã quan tâm, tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, phát hành 02 cuốn cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ LLTP và từng bước đa dạng hóa nguồn nhân lực ngoài ngân sách Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Hằng năm (từ năm 2013), Bộ Tư pháp đều chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về LLTP ở các địa phương trọng điểm và đã cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về LLTP.

Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP từng bước được chú trọng thực hiện và ngày càng đi vào nề nếp. Trong 06 năm qua, nguồn thông tin LLTP đã từng bước được khai thông. Số lượng thông tin LLTP từ các cơ quan có liên quan cung cấp ngày càng nhiều, thường xuyên và kịp thời hơn. Trên cơ sở số lượng thông tin LLTP nhận được, các cơ quan quản lý LLTP từ Trung ương đến địa phương đã khẩn trương thực hiện nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP¹⁴, qua đó đã tạo lập được Cơ sở dữ liệu LLTP bằng điện tử và giấy với **451.438** đối tượng người bị kết án được quản lý. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý LLTP đã được đẩy mạnh và đã từng bước phục vụ hiệu quả cho công tác LLTP theo hướng chuyên nghiệp, từng bước hiện đại.

Công tác cấp Phiếu LLTP đã cơ bản đáp ứng yêu cầu của người dân và thể hiện vai trò quan trọng của Phiếu LLTP trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Trong 06 năm thực hiện Luật LLTP, Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp toàn quốc đã cấp được **1.602.468** Phiếu LLTP, gấp 2,5 lần số lượng Phiếu LLTP được cấp trong gần 10 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA (655.537 Phiếu). Đồng thời, cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP đã chủ động, mạnh dạn đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực LLTP như áp dụng các phương thức mới trong việc nhận hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu LLTP; nghiên cứu, áp dụng nhiều giải pháp công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công tác cấp Phiếu, rút ngắn thời gian tra cứu, xác minh thông tin, rút

¹⁴ Trung tâm LLTP quốc gia đã xử lý sơ bộ được **973.963/1.037.257** thông tin LLTP bằng văn bản giấy và dưới dạng điện tử (chiếm khoảng 93.89% thông tin nhận được); Sở Tư pháp trên phạm vi toàn quốc đã xử lý sơ bộ được **2.399.332/2.542.235** thông tin LLTP nhận được (chiếm khoảng 94.39%).

ngắn thời gian trả kết quả cho cá nhân, cơ quan, tổ chức, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực LLTP.

Với những kết quả đạt được nêu trên có thể khẳng định, qua từng việc triển khai, thực hiện Luật LLTP đã từng bước đi vào ổn định và đạt hiệu quả nhất định. Đồng thời, khẳng định việc giao cho cơ quan tư pháp thực hiện thống nhất quản lý LLTP và gắn quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP với cấp Phiếu LLTP là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta.

2. Hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, quá trình triển khai thực hiện Luật LLTP cũng còn một hạn chế, bất cập sau đây:

2.1. Trong công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

Việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật LLTP còn chậm, cá biệt có văn bản đến năm 2013 mới được ban hành, do vậy, đã phần nào ảnh hưởng tới hiệu quả của công tác quản lý LLTP.

2.2. Trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế và đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất

- Đội ngũ cán bộ làm công tác LLTP còn thiếu về số lượng và tính chuyên nghiệp. Tính đến ngày 31/12/2016, Trung tâm LLTP quốc gia và 51/63 Sở Tư pháp chưa bố trí được đủ số biên chế hoặc chưa bố trí được biên chế chuyên trách làm công tác LLTP. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, viên chức làm công tác LLTP hiện nay chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan chưa có sự phối hợp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ LLTP cho đội ngũ công chức làm công tác cung cấp, tra cứu, xác minh thông tin LLTP của các Bộ, ngành; tại các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Quốc phòng... chưa có cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin. Ngoài ra, hiện nay, chưa có văn bản quy định về chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho công tác LLTP, đặc biệt là hệ thống Kho lưu trữ hồ sơ bằng giấy tại hầu hết cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP chưa đáp ứng được yêu cầu. Tại các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, kinh phí để phục vụ cho hoạt động cung cấp thông tin LLTP để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP đều được lấy từ kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

2.3. Trong xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP

- Việc phối hợp cung cấp, rà soát thông tin LLTP giữa Cơ quan quản lý LLTP và các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin có những lúc chưa thực

sự chặt chẽ. Thông tin do một số cơ quan có liên quan cung cấp còn chưa kịp thời, đầy đủ.

- Tình trạng tồn đọng thông tin chưa được xử lý, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu LLTP vẫn còn và chưa bảo đảm sự đồng bộ về dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu tại Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp. Bên cạnh đó, nhiều Sở Tư pháp còn khó khăn, lúng túng trong việc xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích để cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu LLTP.

- Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP còn chưa đồng đều, cá biệt, có Sở Tư pháp đến năm 2013 mới ứng dụng công nghệ thông tin công tác này. Tại hầu hết các cơ quan có liên quan, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cung cấp thông tin để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP chưa được quan tâm đúng mức.

2.4. Trong công tác cấp Phiếu LLTP

- Tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP vẫn còn diễn ra tại một số Sở Tư pháp. Thủ tục cấp Phiếu LLTP, phương thức nộp hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu; phương thức phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP còn chưa thuận tiện, bất cập trong thực tiễn. Nhiều giải pháp đã được đề xuất hoặc triển khai thực hiện nhưng mới dừng lại ở việc thử nghiệm hoặc thí điểm.

- Từ năm 2012, tình trạng sử dụng Phiếu LLTP số 2 không đúng mục đích ngày càng gia tăng. Thực tế giải quyết yêu cầu cấp Phiếu LLTP cho thấy, cá nhân yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 không xuất phát từ yêu cầu muốn biết về nội dung LLTP của mình như quy định của Luật LLTP mà chủ yếu là để hoàn thiện hồ sơ để làm một số thủ tục sau: Đa số trường hợp yêu cầu cấp Phiếu để định cư, du học, kết hôn, xuất khẩu lao động theo yêu cầu của cơ quan đại diện ngoại giao một số nước như: Hoa Kỳ, Úc, Canada, Newzeland, Nhật Bản, Trung Quốc (Đài Loan); Một số trường hợp để bổ túc hồ sơ xin việc làm theo yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp trong nước như ngân hàng, hàng không..., doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; một số trường hợp để bổ túc hồ sơ xin giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo quy định của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện.

Theo báo cáo của các Sở Tư pháp và phản ánh của người dân, khi Phiếu LLTP số 2 được cấp và sử dụng công khai có thể dẫn đến hệ lụy cho cá nhân khi tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế cơ hội tìm kiếm việc làm, cơ hội được nhập cảnh, du học, định cư ở nước ngoài đối với người đã từng bị kết án (mặc dù người đó đã được xóa án tích) làm hạn chế ý nghĩa nhân đạo của chế độ xóa án tích, xâm phạm bí mật đời tư của công dân.

3. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

Qua thực tiễn 06 năm triển khai thi hành Luật LLTP, công tác LLTP đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, kể cả những người làm công tác tư pháp, cán bộ lãnh đạo còn chưa đầy đủ và đúng mức về vai trò, ý nghĩa của LLTP. Một số Sở Tư pháp chưa năng động, tranh thủ sự ủng hộ và chưa kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập cho các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương. Tại nhiều địa phương, cán bộ đã được tham gia đào tạo về nghiệp vụ LLTP lại điều chuyển sang làm công việc khác theo chính sách luân chuyển cán bộ.

- Công tác xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP tại một số Sở Tư pháp chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức. Công tác phối hợp cung cấp thông tin để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP giữa các cơ quan có liên quan tại một số địa phương chưa chặt chẽ và hiệu quả.

- Nhiều cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP chưa được đầu tư kinh phí, trang thiết bị, nhân lực cho công tác này, chưa có giải pháp công nghệ thông tin đồng bộ trong việc kết nối, chia sẻ thông tin.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Công tác LLTP còn nhiều hạn chế, bất cập xuất phát chủ yếu từ thể chế, cụ thể:

a) Luật LLTP chưa bảo đảm cập nhật được những quy định mới được ban hành của pháp luật có liên quan đến LLTP

- Do được ban hành từ năm 2009 nên một số quy định của Luật LLTP chưa phản ánh được những nội dung, mới về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013. Đồng thời nhiều văn bản luật mới được ban hành như Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Thi hành án hình sự năm 2010, Luật phí, lệ phí năm 2015....đã làm cho một số quy định của Luật LLTP không còn phù hợp.

- Quy định của Luật LLTP hiện nay chưa bảo đảm thực hiện chế định về đương nhiên xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Theo quy định của hai Bộ luật này, toàn bộ việc xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích khi cấp Phiếu LLTP sẽ do Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP (Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp) thực hiện¹⁵ và để thực hiện được nhiệm vụ này, đòi hỏi cơ quan quản lý LLTP phải xác minh

¹⁵ Khoản 4 Điều 70 BLHS năm 2015: “Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP có trách nhiệm cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và khi có yêu cầu thì cấp Phiếu LLTP xác nhận không có án tích, nếu có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này”. Khoản 1 Điều 369 của BLTTHS năm 2015: “Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được đương nhiên xóa án tích và xét thấy có đủ điều kiện quy định tại Điều 70 của BLHS thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP cấp Phiếu LLTP là họ không có án tích”.

người bị kết án có thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hay không (khoản 2, khoản 3 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015). Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thì hành vi phạm tội mới được bắt đầu từ khi có quyết định khởi tố bị can¹⁶ và việc xác định có “hành vi phạm tội mới” còn phải xem xét đến những giai đoạn tiếp theo trong quá trình tiến hành tố tụng đối với người đó. Trong khi đó, Luật LLTP chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP và Viện Kiểm sát, Tòa án, cơ quan điều tra và các cơ quan có liên quan trong cung cấp, cập nhật, xác minh thông tin về việc “thực hiện hành vi phạm tội mới” để xem xét điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người đã bị kết án.

b) Quy định về quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 hiện nay đang bị lạm dụng

Luật LLTP quy định có 02 loại Phiếu LLTP được cấp là Phiếu LLTP số 1 và Phiếu LLTP số 2. Khác với Phiếu LLTP số 1, Phiếu LLTP số 2 thể hiện cả những án tích đã được xóa và chỉ cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình. Tuy nhiên, từ năm 2012, tình trạng lạm dụng yêu cầu cá nhân phải nộp Phiếu LLTP số 2 ngày càng gia tăng thông qua việc các cơ quan, tổ chức yêu cầu cá nhân phải nộp Phiếu LLTP số 2 để bổ túc hồ sơ xin thị thực nhập cảnh, kết hôn tại cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài; xin việc làm, cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam¹⁷. Thực trạng này đã ảnh hưởng tới quyền được pháp luật bảo đảm bí mật cá nhân theo quy định của Hiến pháp 2013 và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự của Nhà nước ta, ảnh hưởng đến việc tái hòa nhập cộng đồng của người bị kết án, đặc biệt là những người đã từng bị kết án và đã được xóa án tích¹⁸.

c) Quy định của Luật LLTP liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu LLTP còn hạn chế

Luật LLTP 2009 đã quy định Cơ sở dữ liệu LLTP được xây dựng và quản lý tại Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp (khoản 2 Điều 11). Đồng thời, Luật LLTP cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Trung tâm LLTP

¹⁶ Điều 179 BLTTHS năm 2015 quy định: “khi có đủ căn cứ để xác định một người hoặc pháp nhân đã thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm thì Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can”. Viện kiểm sát là cơ quan phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can của cơ quan điều tra và trực tiếp ra quyết định khởi tố bị can trong trường hợp Viện Kiểm sát phát hiện có người đã thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm chưa bị khởi tố, Viện kiểm sát đã yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện.

¹⁷ Theo báo cáo của các Sở Tư pháp, yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 của cá nhân không xuất phát từ mục đích để biết về LLTP của mình mà đa phần là theo yêu cầu của cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ, Canada, Newzeland, Phần Lan, Na Uy, Nhật Bản, Trung Quốc (Đài Loan) khi làm hồ sơ xin thị thực nhập cảnh, định cư, kết hôn, xuất khẩu lao động; một số trường hợp theo yêu cầu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước như ngân hàng, hàng không... khi xin việc làm; một số trường hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam khi xin cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, cấp Giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.

¹⁸ Theo báo cáo của Sở Tư pháp, một số cá nhân đã phản ánh họ bị từ chối cho nhập cảnh, mất cơ hội việc làm, không được cấp phép hoạt động... khi LLTP thể hiện thông tin về án tích mặc dù án tích đó đã được xóa.

quốc gia, Sở Tư pháp trong việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu, theo đó, Trung tâm LLTP quốc gia có nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi cả nước, Sở Tư pháp có nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc Luật LLTP quy định xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP theo hai cấp tại Sở Tư pháp và Bộ Tư pháp đã bộc lộ những bất cập và lãng phí nguồn lực. Bên cạnh đó, mặc dù Luật LLTP đã quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, cơ quan có liên quan trong quân đội, Thi hành án dân sự... trong việc cung cấp thông tin cho Trung tâm LLTP quốc gia, Sở Tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP và các cơ quan này đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ nhưng tình trạng chậm gửi hoặc không gửi đúng thời hạn vẫn còn xảy ra dẫn đến tình trạng Cơ sở dữ liệu không còn đầy đủ thông tin kịp thời. Do hạn chế nguồn lực con người và kinh phí nên hiện vẫn tồn tại các bản án, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng gửi đến chưa được điện tử hóa, đưa vào Cơ sở dữ liệu LLTP để khai thác hiệu quả.

d) Quy định của Luật LLTP hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách thủ tục hành chính. Thủ tục cấp Phiếu LLTP, phương thức nộp hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu theo quy định của Luật LLTP còn chưa thuận tiện, bất cập trong thực tiễn

Theo quy định của Luật LLTP, hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP, ngoài Tờ khai còn phải kèm theo bản sao một số giấy tờ như Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, hộ khẩu, giấy xác nhận tạm trú... mà không có quy định ngoại lệ áp dụng cho một số đối tượng như người chưa đủ 14 tuổi hoặc người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam... Những quy định này không chỉ gây khó khăn cho người yêu cầu cấp Phiếu LLTP mà còn gây lúng túng cho cơ quan giải quyết yêu cầu.

Cũng theo quy định của Luật LLTP, việc yêu cầu cấp Phiếu LLTP của cá nhân phải thực hiện trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu LLTP. Quy định này làm tăng chi phí và gây những khó khăn nhất định cho người yêu cầu cấp Phiếu, đặc biệt là những trường hợp đang học tập, lao động, cư trú ở nước ngoài; cư trú ở xa nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

II. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ CÁC VẤN ĐỀ LỚN CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT LLTP

Để thể chế hoá các quy định mới của Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của Luật LLTP với các văn bản pháp luật khác có liên quan (Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Thi hành án hình sự,...); bảo đảm cấp Phiếu LLTP cho cá nhân, cơ quan, tổ chức được nhanh chóng, kịp thời,

tránh tình lạm dụng quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP của cá nhân, công dân và không làm tăng chi phí xã hội; tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc phối hợp cung cấp thông tin, xây dựng, quản lý, bảo vệ, khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP; giải quyết được những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai, đòi hỏi phải nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật LLTP theo hướng:

1. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của Luật LLTP với các văn bản pháp luật có liên quan đến LLTP mới được ban hành

1.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định về nguồn thông tin LLTP và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin LLTP về án tích

Để bảo đảm đồng bộ với pháp luật khác có liên quan như Bộ luật Hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự..., đồng thời cũng đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý thông tin LLTP về án tích, cần thiết sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến nguồn thông tin LLTP (Điều 15 Luật LLTP), trách nhiệm cung cấp của các cơ quan thuộc các Bộ, ngành có liên quan (từ Điều 16 đến Điều 19 Luật LLTP).

1.2. Bổ sung quy định bảo đảm thực hiện chế định về đương nhiên được xóa tích theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự 2015 về chế định đương nhiên xóa án tích, dự kiến đề xuất bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP và Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan điều tra ... nhằm cập nhật thông tin về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người bị kết án.

2. Nghiên cứu bỏ quy định về cấp Phiếu LLTP số 2 và bổ sung các quy định về cung cấp thông tin LLTP theo yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nhằm giải quyết tình trạng lạm dụng Phiếu LLTP số 2

Để giải quyết tình trạng lạm dụng Phiếu LLTP số 2 hiện nay, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và bí mật đời tư của cá nhân, không làm ảnh hưởng tới ý nghĩa nhân đạo của chế định xóa án tích, đồng thời, để hỗ trợ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng và đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin LLTP của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật có liên quan, cần thiết bỏ quy định về cấp Phiếu LLTP số 2 cho cá nhân và bổ sung quy định về cung cấp thông tin LLTP theo yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội với nội dung tương tự như nội dung của Phiếu LLTP số 2 hiện nay.

3. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP nhằm nâng cao chất lượng của Cơ sở dữ liệu LLTP và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

Để đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi cao hơn trong quản lý nhà nước về LLTP, cải cách hành chính và phù hợp xu thế chung của quốc tế, thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về: mô hình tổ chức quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP; nhiệm vụ của Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp; khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP, tạo cơ sở cho việc xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp. Trung tâm LLTP quốc gia, Sở Tư pháp thực hiện khai thác thông tin tại Cơ sở dữ liệu LLTP để cấp Phiếu LLTP.

4. Nghiên cứu, bổ sung quy định nhằm cải cách thủ tục cấp Phiếu LLTP, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và cơ quan, tổ chức có yêu cầu cấp Phiếu LLTP, đồng thời để tránh tình trạng lạm dụng quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 của cá nhân và bảo đảm đáp ứng yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp Phiếu LLTP theo hướng: chỉ có một loại Phiếu LLTP được cấp cho cá nhân (nội dung như Phiếu LLTP số 1 hiện nay), còn cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thì có quyền yêu cầu cung cấp thông tin LLTP để hỗ trợ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình mà theo quy định của pháp luật liên quan yêu cầu phải có thông tin LLTP; bổ sung phương thức cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính công ích; quy định thủ tục cấp Phiếu trong những trường hợp đặc biệt; quy định đa dạng về hình thức hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP và Phiếu LLTP (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử); sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn cấp Phiếu LLTP.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 06 năm thi hành Luật LLTP và một số giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật LLTP./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình (để b/c);
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để p/h);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để p/h);
- Tòa án nhân dân tối cao (để p/h);
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Quốc phòng (để p/h);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h);
- Lưu: VT, TLLTPQG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Khánh Ngọc

PHỤ LỤC 1A
TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP

STT	VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP
1	Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp
2	Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”.
3	Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp
4	Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp
5	Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp
6	Thông tư số 06/2013/TT-BTP ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp
7	Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030
8	Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp
9	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp (Hiện nay, dự thảo Đề án đã được trình Chính phủ xem xét).
10	Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến
11	Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 09/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

PHỤ LỤC 1B
TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ CÁC VĂN BẢN
HƯỚNG DẪN THI HÀNH TẠI CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

I. Tình hình ban hành văn bản triển khai, thi hành Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp của các Bộ, ngành

STT	BỘ, NGÀNH	VĂN BẢN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP
1	Tòa án nhân dân tối cao	Công văn số 55/TA-TKTH ngày 27/6/2011 về việc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành
		Công văn số 22/TA-TKTH ngày 10/01/2013 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc cung cấp tài liệu thông tin lý lịch tư pháp
2	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 18/10/2010 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp trong ngành kiểm sát nhân dân
3	Bộ Công an	Thông tư số 63/2011/TT-BCA ngày 07/9/2011 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung các loại biểu mẫu về thi hành án hình sự
		Công văn số 3240/C41-C53 ngày 16/8/2012 hướng dẫn về trách nhiệm, trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trong lực lượng Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát.
		Công văn số 2094/C41-C43-C53 ngày 01/6/2013 hướng dẫn sử dụng lệ phí phối hợp xác minh cấp Phiếu lý lịch tư pháp.
		Công văn số 95/C53-P1 ngày 07/02/2013 hướng dẫn gửi yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua Email.
		Công văn số 442/C53-P1 ngày 11/6/2013 hướng dẫn tiếp nhận thông báo kết quả tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp qua thư điện tử.
4	Bộ Quốc Phòng	Công văn số 2029/VP-PC ngày 31/5/2012 của Bộ Quốc phòng về việc giao nhiệm vụ cho TAQSTW chủ trì cuộc họp với các cơ quan có liên quan trong quân đội triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP
		Công văn số 304/TA-GĐKT ngày 26/6/2012 của Tòa án quân sự Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP
		Công văn số 353/THA-KHTH ngày 29/6/2012 của Cục Thi hành án về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP
		Công văn số 450/ĐTHS-P4 ngày 25/6/2012 về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP

II. Tình hình ban hành văn bản triển khai, thi hành Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp tại địa phương

STT	SỐ TƯ PHÁP	VĂN BẢN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP	QUY CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH	KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 02
1	An Giang	Quyết định số 925/UBND-TH ngày 04/04/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai kinh phí thực hiện đề án xây dựng TLLTPQG và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý CSDL LLTP	Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp, tiếp nhận, rà soát thông tin LLTP	Kế hoạch số 28/KH-STP ngày 22/04/2015 của Sở Tư pháp về việc giải quyết số lượng thông tin LLTP tồn đọng
		Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính		Kế hoạch số 28a/KH-STP ngày 22/04/2015 của Sở Tư pháp về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/KH-STP ngày 22/04/2015 của Bộ Tư pháp về tăng cường xây dựng, quản lý CSDL LLTP
2	Bà Rịa- Vũng Tàu	Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Quy chế phối hợp liên ngành số 2409/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-CTHADS ngày 28/11/2013 trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã có Kế hoạch giải quyết thông tin LLTP còn tồn đọng
3	Bắc Giang	Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 24/01/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 220/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và tra cứu, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 30/KH-STP ngày 31/3/2015 của Sở Tư pháp về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP về tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác CSDL LLTP
		Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 17/07/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Công văn số 2244/UBND-NC ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện giải pháp phần mềm và tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính trong cấp Phiếu LLTP		

4	Bắc Kạn	Công văn số 260/CV-TU ngày 17/5/2011 của Tỉnh ủy về việc chỉ đạo triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành số 418/QCPH-STP-TAND-CA-CTHADS ngày 04/7/2011 về việc trao đổi, cung cấp, tiếp nhận thông tin LLTP	
		Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 20/6/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành số 1224/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-CTHADS ngày 30/6/2014 về việc tra cứu, xác minh, trao đổi và tiếp nhận thông tin LLTP	
		Công văn số 1463/UBND-NC ngày 21/7/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP		
		Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
5	Bạc Liêu	Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/11/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng TTLTPQG và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý CSDL LLTP"	Quy chế phối hợp liên ngành số 184/QCLN-STP-CA-TAND ngày 04/5/2012 về việc phối hợp, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 59/KH-STP ngày 04/8/2015 về cập nhật thông tin LLTP còn tồn đọng vào CSDL LLTP
6	Bắc Ninh	Kế hoạch của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành số 01/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-CTHADS ngày 21/8/2012 trong việc cung cấp, tra cứu, xác minh, trao đổi và tiếp nhận thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch tăng cường xây dựng CSDL LLTP
		Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
7	Bến Tre	Công văn số 454-CV/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy về việc chỉ đạo triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp số 1681/QC-STP-TAND-VKSND-CA-CTHA ngày 19/10/2012 về việc phối hợp cung cấp, rà soát, xác minh thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch tăng cường xây dựng CSDL LLTP

		Kế hoạch 967/KH-UBND-NC ngày 16/3/2011 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Xây dựng Trung tâm LLTP quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý CSDL LLTP".		
		Công văn số 2065/UBND-NC ngày 26/5/2011 của UBND tỉnh về việc thực hiện Luật LLTP		
		Kế hoạch số 5011/KH-UBND ngày 18/10/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030		
8	Bình Định	Chỉ thị 08/CT-CTUBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh	Quy chế liên ngành 710/QCLN-TP-CA-KS-THADS ngày 24/9/2014 về việc phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 14/KH-STP ngày 20/4/2015 của Sở Tư pháp về việc giải quyết thông tin tồn đọng
		Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 07/1/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thí điểm cấp Phiếu LLTP qua bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến		
9	Bình Dương	Công văn số 308-CV/TU ngày 18/5/2010 của Tỉnh ủy về việc triển khai Luật LLTP	Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp, tiếp nhận, rà soát thông tin LLTP	Công văn số 556/STP-HCTP ngày 15/5/2015 của Sở Tư pháp về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác CSDL LLTP
		Công văn số 3061/UBND-NC ngày 17/10/2011 của UBND chỉ đạo việc phối hợp triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật		
		Kế hoạch số 1977/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính		
10	Bình Phước	Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 04/05/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai và thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Luật LLTP	

		Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai "Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030"		
		Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển hoạt động LLTP giai đoạn 2013-2015		
		Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 25/01/2014 về việc thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2015		
11	Bình Thuận	Văn bản chỉ đạo số 2378/UBND-NC ngày 26/5/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 21/8/2013 của UBND tỉnh Quyết định ban hành kèm theo Quy chế phối hợp kèm theo trong công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp và rà soát thông tin LLTP	
		Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch tổng thể của Bộ Tư pháp triển khai chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020 tầm nhìn 2030		
12	Cà Mau	Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 28/2/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin LLTP để xây dựng CSDL LLTP và tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP để cấp Phiếu LLTP	Kế hoạch số 15/KH-STP ngày 06/5/2015 về xử lý thông tin LLTP tồn đọng
		Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/1/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến		

13	Cần Thơ	Kế hoạch 06/ KH-UBND-NC ngày 10/2/2011 của UBND về việc thực hiện Đề án "Xây dựng Trung tâm LLTP quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý CSDL LLTP".	Quy chế phối hợp số 1302/QC-STP-TAND-VKSND-CAT-CTHA ngày 18/9/2012 về việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP theo Thông tư số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP	
		Kế hoạch số 40 /QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Kế hoạch số 41 /QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030 giai đoạn 2013-2015		
14	Cao Bằng	Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 22/5/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin LLTP	
		Quyết định số 205 /QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch "Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030"		
15	Đà Nẵng	Quyết định số 8360/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành 30/QCLN-TP-CA-KS-THADS trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch ngày 24/4/2015 của Sở Tư pháp về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP về tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác CSDL LLTP
		Kế hoạch số 9406 /KH-UBND ngày 23/10/2013 của UBND thành phố triển khai thực hiện Quyết định 338/QĐ-TTg ngày 19/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Kế hoạch số 8318/KH-UBND ngày 22/10/2015 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến		

16	Đắk Lắk	Công văn số 6126/UBND-NC ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai Luật LLTP	Quy chế phối hợp số 97/QCPH-STP-TAND- CA-CTHADS ngày 09/3/2011 về việc trao đổi, cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch về việc xử lý, cập nhật thông tin LLTP còn tồn đọng
		Chi thị số 11/CT-UBND-NC ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP		
		Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 của UBND ban hành Đề án triển khai thực hiện Luật LLTP		
		Công văn số 3686/UBND-NC ngày 05/07/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai Thông tư số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP		
17	Đắk Nông	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của UBND tỉnh ban hành Đề án kiện toàn cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành số 2805/QC-LN ngày 05/12/2013 trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 905/KH-STP ngày 24/4/2015 của Sở Tư pháp về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác CSDL LLTP
		Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
18	Điện Biên	Công văn số 38/CV-TU ngày 18/5/2011 của Tỉnh ủy gửi ban cán sự Đảng, lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các ngành có liên quan tăng cường phối hợp trong việc cung cấp thông tin LLTP	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp rà soát thông tin LLTP	Kế hoạch 683/KH-STP ngày 22/7/2015 của Sở Tư pháp thực hiện Chỉ thị về tăng cường xây dựng, quản lý CSDL LLTP
		Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của UBND ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP		
19	Đồng Nai	Kế hoạch số 5461/KH-UBND ngày 09/7/2010 của UBND về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp và rà soát thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch về việc xử lý, cập nhật thông tin LLTP còn tồn đọng

		Kế hoạch số 9007/KH-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Kế hoạch số 1706/KH-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh về việc xây dựng và quản lý CSDL LLTP		
20	Đồng Tháp	Kế hoạch 59/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 18/8/2010 về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định 287/QĐ-UBND-HC ngày 01/04/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin LLTP	
		Kế hoạch 163/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 14/11/2013 về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Quyết định 1028/QĐ-UBND-HC ngày 14/11/2013 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	
			Kế hoạch liên ngành 579/KH-STP-CA ngày 13/10/2007 của STP, CA tỉnh phối hợp rút ngắn thời gian còn 04 ngày tra cứu, xác minh thông tin án tích tại cơ quan Công an.	
21	Gia Lai	Công văn số 3376/UBND-NC ngày 25/11/2010 của UBND tỉnh về việc đề nghị cung cấp thông tin LLTP theo quy định của Luật LLTP	Kế hoạch liên tịch số 19/KHLT-TP-CA-VKS-TA-THA ngày 06/9/2013 về phối hợp tra cứu, xác minh, rà soát cung cấp thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch về việc xử lý, cập nhật thông tin LLTP còn tồn đọng
22	Hà Giang	Công văn số 483/CV-TU ngày 19/5/2011 của Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp số 158/QCPH ngày 23/12/2014 trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp và tiếp nhận thông tin LLTP	
		Kế hoạch 66/KH-UBND ngày 08/7/2011 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật LLTP		
23	Hà Nam	Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 04/8/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP	Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	

		Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến		
24	Hà Nội	Văn bản số 5196/UBND-NC ngày 18/7/2013 của UBND thành phố về việc thực hiện Quyết định số 1713/QĐ-BTP của BTP ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thí điểm Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP		
25	Hà Tĩnh	Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/4/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định Số 32/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp về việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin LLTP	
		Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh		
26	Hải Dương	Công văn số 154-CV/TU ngày 02/8/2011 của Tỉnh ủy về việc triển khai Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật		
		Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 30/9/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP		
		Kế hoạch số 1281/KH-UBND ngày 17/7/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
27	Hải Phòng	Công văn số 4118/NC-UBND ngày 6/7/2010 của UBND thành phố chỉ đạo công tác phối hợp cung cấp thông tin LLTP		

		Kế hoạch số 2139/KH-UBND ngày 26/4/2011 của UBND thành phố triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành		
28	Hậu Giang	Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện "Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030"	Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 27/5/2015 của Sở Tư pháp giải quyết thông tin LLTP tồn đọng
		Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện "Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030"		
		Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện "Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030", giai đoạn 2015-2016		
29	Hòa Bình	Kế hoạch số 1021/KH-UBND ngày 15/7/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế liên ngành số 01/QC-LN ngày 19/11/2012 về việc ban hành Quy chế Phối hợp, cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh, trao đổi thông tin LLTP	
		Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 15/7/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chiến lược LLTP đến năm 2020 tầm nhìn 2030		
		Công văn số 766/VPUBND-NC ngày 24/7/2012 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP		
		Công văn số 287/VPUBND-NC ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ		
30	Hung Yên	Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 17/02/2011 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP		

		Công văn số 160/CV-TU ngày 31/5/2011 của Tỉnh ủy tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành		
31	Khánh Hòa	Công văn số 146-CV-TU ngày 16/5/2011 của Tỉnh ủy về việc triển khai Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành	Quy chế phối hợp liên ngành số 01/QCLN-STP-CA-TAND-VKSND-THADS ngày 26/11/2012 về việc ban hành Quy chế phối hợp cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch giải quyết số lượng LLTP còn tồn đọng
		Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 17/2/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thi hành Luật LLTP		
		Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai "Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030"		
		Công văn số 4602/UBND-NC ngày 17/8/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP		
32	Kiên Giang	Công văn Số 158-CV/TU ngày 22/6/2011 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành.	Quyết định Số 1488/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin LLTP, cấp Phiếu LLTP	Kế hoạch Số 1347/KH-STP ngày 29/5/2015 của Sở Tư pháp tỉnh thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP và Công văn số 1100/BTP-TTLLTPQG về việc tăng cường xây dựng, quản lý và khai thác CSDL LLTP
		Quyết định Số 944/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030.	Quyết định Số 1847/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin LLTP, cấp Phiếu LLTP	
		Quyết định Số 79/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính		
		Quyết định Số 3331/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến		

33	Kon Tum	Kế hoạch số 313/KH-UBND, ngày 07/03/2011 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật LLTP trên địa bàn tỉnh		
		Quyết định số 306/QĐ-UBND, ngày 04/04/2011 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho Sở Tư pháp		
		Công văn số 1630/UBND-NC, ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai thi hành Luật LLTP		
		Quyết định số 418/QĐ-CT, ngày 05/09/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung biên chế làm công tác LLTP	Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp và rà soát thông tin LLTP.	
		Kế hoạch số 1799/KH-UBND ngày 21/8/2013 của UBND tỉnh về triển khai “Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030” trên địa bàn tỉnh.		
34	Lai Châu	Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP		
35	Lâm Đồng	Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	
		Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
36	Lạng Sơn	Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/8/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP		Kế hoạch Số 44/KH-STP ngày 07/5/2015 Sở Tư pháp về việc giải quyết số lượng thông tin LLTP tồn đọng

		Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 30/08/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược phát triển LLTP trên địa bàn đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 20/08/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính		
37	Lào Cai	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 21/3/2011 về việc triển khai, thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành Số 1686/QCPLN-STP-TAND-VKSND-CA-CTHADS ngày 26/12/2012 về việc ban hành Quy chế phối hợp, tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp và cập nhật thông tin LLTP	Kế hoạch số 09/KH-STP ngày 27/4/2015 của STP về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP
38	Long An	Công văn số 2685/UBND-NC ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.	Quy chế phối hợp số 223/QCPH-STP-TAND-CA-VKS-CTHADS ngày 14/3/2013 về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch tăng cường cập nhật thông tin LLTP tồn đọng của các năm 2013, 2014
		Công văn Số 320-CV/TU ngày 10/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường triển khai, quán triệt, tuyên truyền Luật LLTP		
39	Nam Định	Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 28/7/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thi hành Luật LLTP		
40	Nghệ An	Chỉ thị số 14/2010/CT-UBND của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP		
		Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày của UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Quyết định số 3842/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính		

41	Ninh Bình	Công văn số 331-CV/TU ngày 20/6/2011 của Tỉnh ủy về việc phối hợp triển khai thực hiện Luật LLTP		
		Công văn số 151/UBND-VP7 ngày 01/7/2011 của UBND tỉnh về việc phối hợp triển khai thực hiện Luật LLTP		
42	Ninh Thuận	Kế hoạch số 4079/KH-UBND ngày 04/10/2011 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 60/2011/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin LLTP	
		Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND tỉnh ban hành Đề án xây dựng CSDL quản lý LLTP và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2012- 2015		
		Công văn số 3310/UBND-NC ngày 12/7/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP		
		Công văn số 305/UBND-NC ngày 12/3/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai thi hành QĐ số 388/QĐ-TTg ngày 19/02/2013		
		Kế hoạch số 4357/KH-UBND ngày 16/9/2013 của UBND tỉnh triển khai thực hiện QĐ số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 và QĐ số 1737/QĐ-BTP ngày 05/7/2013		
		Công văn số 844/UBND-NC ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện QĐ số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015		
43	Phú Thọ		Kế hoạch phối hợp liên ngành số 05/KHPH-STP-TAND-CA-CTHADS ngày 15/8/2011 về việc cung cấp, tiếp nhận thông tin LLTP	

44	Phú Yên	Kế hoạch Số 39/KH-UBND ngày 23/8/2010 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành Số 1171/QCPh-TP-TA-VKS-CA-THA ngày 31/10/2013 về cung cấp, tra cứu, tiếp nhận và xử lý thông tin LLTP	
		Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 15/4/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP		
		Kế hoạch Số 99/KH-UBND ngày 18/10/2013 của UBND tỉnh triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
45	Quảng Bình	Công văn số 1046/UBND -NC ngày 30/5/2011 của UBND tỉnh Về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành số 1252/QCPhLN-STP ngày 21/8/2014 về việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 731/KH-STP ngày 22/4/2015 của Sở Tư pháp về việc xử lý thông tin LLTP tồn đọng
		Kế hoạch số 1022/KH-UBND ngày 06/9/2013 của UBND tỉnh triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Kế hoạch số 1031/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030, giai đoạn 2013-2015		
46	Quảng Nam	Công văn số 2119/UBND-NC ngày 17/6/2011 của UBND tỉnh về việc cung cấp thông tin LLTP để xây dựng CSDL	Quy chế số 81/STP-TAND-CA-VKSND-THADS ngày 26/9/2012 về việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	
47	Quảng Ngãi	Công văn số 2435/UBND-NC ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh triển khai cung cấp thông tin LLTP		
		Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 05/4/2011 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật LLTP		
48	Quảng Ninh	Kế hoạch số 2057/KH-UBND ngày 08/7/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Kế hoạch phối hợp số 01/KHPh-STP-CTHADS-CA-TAND ngày 29/7/2011 về việc cung cấp tiếp nhận thông tin LLTP	Kế hoạch số 06/KH-STP ngày 15/5/2015 về thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác CSDL

49	Quảng Trị	Chỉ thị số 05/2011/CT-UBND ngày 25/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp về trao đổi, xác minh, trao đổi, cung cấp, cập nhật, rà soát thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã có kế hoạch giải quyết số lượng thông tin LLTP tồn đọng từ các năm trước
50	Sóc Trăng	Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 03/6/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai Luật LLTP	Quy chế số 01/QC-STP-TAND-VKSND-CTHADS-CA ngày 06/8/2012 về việc phối hợp liên ngành về trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 27/KH-STP của Sở Tư pháp thực hiện giải quyết số lượng LLTP còn tồn đọng
		Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 04/9/2013 của UBND tỉnh triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020 tầm nhìn 2030		
51	Sơn La	Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 14/7/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp công tác trao đổi, xác minh, trao đổi, cung cấp và rà soát thông tin LLTP	Kế hoạch số 254/KH-STP ngày 24/4/2015 về việc giải quyết số lượng thông tin LLTP tồn đọng
		Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của UBND tỉnh về kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp		
		Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển LLTP 2020, tầm nhìn 2030		
52	Tây Ninh	Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 10/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế số 885/QCPL-LN ngày 26/7/2011 về việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP, cấp Phiếu LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch nhập 15.000 thông tin LLTP còn tồn đọng ngoài giờ hành chính
			Quy chế số 2006/QCPL-LN ngày 04/8/2015 (Thay thế Quy chế 885/QCPL-LN) về việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP, trao đổi, xác minh cấp Phiếu LLTP	
53	Thái Bình	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh về việc triển khai Luật LLTP và Quyết định số 1532/QĐ-TTg ngày 23/9/2009		Kế hoạch số 08/KH-STP ngày 25/4/2015 của Sở Tư pháp về việc giải quyết số lượng thông tin LLTP còn tồn đọng

		Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/9/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
54	Thái Nguyên	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch triển khai Luật LLTP	Quy chế số 01/QCLN-STP-CA-TAND-VKSND-CTHADS ngày 29/11/2011 ban hành quy chế phối hợp xây dựng CSDL LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch giải quyết số lượng thông tin tồn đọng theo Kế hoạch tháng, quý, năm của cơ quan, đơn vị...
55	Thanh Hóa	Quyết định số 2716/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh về triển khai chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020 tầm nhìn 2030	Quy chế phối hợp liên ngành số 2244/QCLN-STP-CA-TA-THA ngày 03/12/2015 về việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin LLTP	Kế hoạch 654/KH-STP ngày 25/04/2015 của Sở Tư pháp về việc giải quyết số lượng thông tin còn tồn đọng
56	Thừa Thiên Huế	Công văn số 230-CV/TU ngày 29/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành Số 1069/QCPLN-STP-TAND-VKSND-CA-CTHADS ngày 08/10/2014 về việc tiếp nhận, cập nhật, cung cấp, khai thác, xử lý, trao đổi thông tin, lập LLTP và cấp Phiếu LLTP	Công văn số 609/STP-HCTP ngày 05/5/2015 của Sở Tư pháp gửi Trung tâm LLTP quốc gia về tình hình thực hiện công tác LLTP
		Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/7/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định 2369/QĐ-TTG ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ		
		Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 17/3/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP		
		Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 06/02/2013 của UBND tỉnh Phê duyệt Đề án “Xây dựng và quản lý CSDL LLTP, giai đoạn từ năm 2012-2015		
		Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 03/3/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030”		

57	Tiền Giang	Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 30/3/2010 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai Luật LLTP	Quy chế số 01/QCLN ngày 25/7/2011 giữa STP-CA-VKSND-TAND-THADS về việc cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin LLTP	Kế hoạch số 22/KH-STP ngày 27/4/2015 của Sở Tư pháp về việc giải quyết số lượng thông tin LLTP còn tồn đọng
		Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 09/7/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về LLTP, phục vụ kịp thời yêu cầu cấp Phiếu LLTP của cá nhân, cơ quan, tổ chức	Kế hoạch liên ngành số 01/KHLN-STP-CA ngày 26/4/2013 giữa STP và CA tỉnh về việc rút ngắn thời hạn cấp Phiếu LLTP	
58	TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP		Công văn số 840/UBND-PCNC ngày 11/02/2015 của UBND thành phố chấp thuận cho Sở Tư pháp sử dụng lao động hợp đồng để khắc phục tình trạng tồn đọng trong việc xây dựng CSDL và cấp Phiếu LLTP
59	Trà Vinh	Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 20/5/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai và tổ chức thực hiện Luật LLTP	Quy chế số 1007/QC-STP-TAND-VKSND-CA-THAND ngày 26/9/2012 về việc phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 807/KH-STP ngày 04/6/2015 của Sở Tư pháp về triển khai, thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP nhằm giải quyết số lượng thông tin LLTP còn tồn đọng chưa được xử lý, cập nhật vào CSDL LLTP theo tiến độ, thời hạn chung
		Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 23/5/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai tuyên truyền thực hiện Luật LLTP		
		Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
60	Tuyên Quang	Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quy chế phối hợp liên ngành số 38/QCPLN/STP-CAT-TANDT-VKSNDT-CTHADS ngày 02/11/2012 ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Kế hoạch số 18 /KH-STP ngày 28/4/2015 của Sở Tư pháp về việc thực hiện Chỉ thị về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác CSDL LLTP

		Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/11/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030		
61	Vĩnh Long	Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai và tổ chức thực hiện Luật LLTP	Công văn số 570/STP ngày 30/8/2011 của STP ban hành kèm theo Quy chế phối hợp liên ngành giữa STP, TAND, VKSND, CA, CTHADS trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin LLTP	Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch tăng cường, tập trung xây dựng CSDL, giải quyết số lượng thông tin còn tồn đọng
		Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh ban hành Đề án triển khai Luật LLTP		
62	Vĩnh Phúc	Quyết định số 563/2012/QĐ-CT của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý CSDL LLTP	Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp cung cấp, xây dựng, quản lý, khai thác CSDL LLTP	Quyết định số 2657/UBND-PC1 Ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh Về việc triển khai Chỉ thị 02/CT-BTP về xây dựng quản lý, sử dụng và khai thác CSDL LLTP
		Kế hoạch số 5003/KH-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP	Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND Ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong việc tra cứu xác minh, trao đổi cung cấp thông tin LLTP để xây dựng CSDL và cấp Phiếu LLTP	
		Kế hoạch số 6037/KH-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030		
		Công văn số 4137/UBND-PC1 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP		
63	Yên Bái	Công văn số 254/STP-HCTP ngày 20/6/2012 của Sở Tư pháp đề nghị TAND, VKSND, CA, CTHADS, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Thông tư số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP	Công văn số 169/STP-HCTP ngày 09/5/2013 gửi CA tỉnh về việc cung cấp thông tin LLTP	
		Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 25/02/2016 triển khai đăng ký cấp Phiếu LLTP và chuyển trả Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính		

PHỤ LỤC 2

SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM CÔNG TÁC LÝ LỊCH TƯ PHÁP TẠI SỞ TƯ PHÁP

Thời gian: Từ 01/01/2016-31/12/2016

STT	SỞ TƯ PHÁP	TỔNG SỐ	BIÊN CHẾ					LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG	
			Chuyên trách			Kiêm nhiệm		Nguồn kinh phí để thuê	
			Phân bổ theo QĐ 2369/QĐ-TTg	Tự điều chuyển		Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp	Sở Tư pháp tự bố trí kinh phí	Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí
				Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp				
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	An Giang	3	0	2	0	0	0	1	0
2	Bà Rịa- Vũng Tàu	2	1	0	0	1	0	0	0
3	Bắc Giang	2	0	0	1	1	0	0	0
4	Bắc Kạn	4	0	0	0	2	1	1	0
5	Bạc Liêu	3	0	1	0	0	1	1	0
6	Bắc Ninh	3	0	2	1	0	0	0	0
7	Bến Tre	3	0	3	0	0	0	0	0
8	Bình Định	12	1	1	0	4	1	0	5
9	Bình Dương	4	1	0	0	1	0	2	0
10	Bình Phước	4	3	0	0	1	0	0	0

11	Bình Thuận	4	0	2	0	1	0	0	1
12	Cà Mau	3	3	0	0	0	0	0	0
13	Cần Thơ	5	0	4	0	0	0	1	0
14	Cao Bằng	2	2	0	0	0	0	x	0
15	Đà Nẵng	5	3	0	0	0	0	0	2
16	Đắk Lắk	4	3	0	0	0	0	0	1
17	Đắk Nông	2	0	0	0	2	0	0	0
18	Điện Biên	2	0	1	0	1	0	0	0
19	Đồng Nai	6	0	3	0	1	0	2	0
20	Đồng Tháp	3	0	3	0	0	0	0	0
21	Gia Lai	3	0	0	0	3	0	0	0
22	Hà Giang	2	0	1	0	0	1	0	0
23	Hà Nam	4	0	0	0	3	0	0	1
24	Hà Nội	9	7	0	1	0	0	1	0
25	Hà Tĩnh	3	0	1	0	1	0	1	0
26	Hải Dương	5	0	1	3	1	0	0	0
27	Hải Phòng	7	3	2	0	0	0	2	0
28	Hậu Giang	3	0	0	0	3	0	0	0

29	Hòa Bình	2	1	0	0	1	0	0	0
30	Hưng Yên	4	0	0	0	4	0	0	0
31	Khánh Hòa	8	1	1	1	4	0	1	0
32	Kiên Giang	3	1	2	0	0	0	0	0
33	Kon Tum	3	2	0	0	1	0	0	0
34	Lai Châu	2	1	0	0	0	0	1	0
35	Lâm Đồng	2	0	0	0	2	0	0	0
36	Lạng Sơn	5	2	1	0	1	1	0	0
37	Lào Cai	1	0	0	0	1	0	0	0
38	Long An	4	1	3	0	0	0	0	0
39	Nam Định	4	0	4	0	0	0	0	0
40	Nghệ An	8	0	2	0	3	0	0	3
41	Ninh Bình	5	3	0	1	1	0	0	0
42	Ninh Thuận	2	1	0	0	1	0	0	0
43	Phú Thọ	3	3	0	0	0	0	0	0
44	Phú Yên	5	0	1	0	1	0	0	3
45	Quảng Bình	4	1	0	1	0	0	2	0
46	Quảng Nam	4	3	0	0	1	0	0	0

47	Quảng Ngãi	4	1	0	0	3	0	0	0
48	Quảng Ninh	11	3	3	0	3	0	2	0
49	Quảng Trị	3	0	0	0	3	0	0	0
50	Sóc Trăng	2	0	0	0	2	0	0	0
51	Sơn La	4	0	0	0	4	0	0	0
52	Tây Ninh	3	3	0	0	0	0	0	0
53	Thái Bình	3	0	0	0	3	0	0	0
54	Thái Nguyên	2	2	0	0	0	0	0	0
55	Thanh Hóa	7	1	0	1	5	0	0	0
56	Thừa Thiên Huế	3	3	0	0	0	0	0	0
57	Tiền Giang	2	0	2	0	0	0	0	0
58	TP. Hồ Chí Minh	52	0	13	0	0	0	0	39
59	Trà Vinh	2	0	1	0	1	0	0	0
60	Tuyên Quang	1	0	1	0	0	0	0	0
61	Vĩnh Long	3	3	0	0	0	0	0	0
62	Vĩnh Phúc	10	3	3	2	2	0	0	0
63	Yên Bái	2	0	1	0	1	0	0	0
	TỔNG CỘNG	295	66	65	12	74	5	18	55

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ THÔNG TIN CHỨNG TỬ, CẢI CHÍNH HỘ TỊCH SỞ TƯ PHÁP NHẬN ĐƯỢC
TỪ NGÀY 01/7/2010 ĐẾN NGÀY 31/12/2016

Thời gian: Từ 01/7/2010 - 31/12/2016

ST T	SỞ TƯ PHÁP	TỔNG SỐ	THÔNG TIN LLTP NHẬN ĐƯỢC CHIA THEO CƠ QUAN CUNG CẤP *											THÔNG TIN CHỨNG TỬ, CẢI CHÍNH HỘ TỊCH	GHI CHÚ	
			Tòa án nhân dân						VKSND cấp tỉnh	Công an cấp huyện	Tòa án Quân sự TW	Cơ quan THADS	Trung tâm LLTPQG			Các cơ quan, tổ chức khác
			Tổng	Bản án, trích lục bản án hình sự		Quyết định, Giấy chứng nhận liên quan đến THAH S	Quyết định tuyên bố phá sản									
				Có hiệu lực trước ngày 01/7/2010	Có hiệu lực từ ngày 01/7/2010											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)				
1	An Giang	61,354	49,421	452	10,484	38,485	0	2	121	10	1,507	6,032	1,156	3,105		
2	Bà Rịa- Vũng Tàu	40,203	26,198	2,895	9,613	13,690	0	0	108	77	4,165	4,015	304	5,336		
3	Bạc Liêu	17,239	7,061	0	2,329	4,732	0	0	56	0	4,574	3,224	2,258	66		
4	Bắc Kạn	17,473	8,959	3,334	526	5,099	0	2	417	0	5,963	1,078	0	1,054		
5	Bắc Giang	56,527	29,246	0	7,421	21,825	0	0	18	437	18,091	5,856	0	2,879		
6	Bắc Ninh	42,952	20,703	10,185	2,053	8,465	0	0	1,979	31	12,057	2,698	0	5,484		
7	Bến Tre	47,257	23,316	924	7,251	15,140	1	0	65	16	8,985	3,319	0	11,556		

8	Bình Dương	81,858	41,167	249	19,516	21,383	19	0	105	0	26,896	1,045	4,912	7,733	
9	Bình Định	44,363	28,098	0	14,136	13,960	2	0	437	0	6,629	3,399	0	5,800	
10	Bình Phước	33,909	13,773	815	5,181	7,777	0	0	810	0	11,994	3,453	3,879	0	
11	Bình Thuận	46,290	35,487	0	13,264	22,223	0	0	1,063	0	3,727	4,706	877	430	
12	Cà Mau	45,453	13,342	623	5,183	7,536	0	0	730	477	14,836	5,729	4,223	6,116	
13	Cao Bằng	18,105	10,954	0	5,156	5,798	0	0	304	0	5,195	1,652	0	0	
14	Cần Thơ	34,033	16,551	57	10,785	5,709	0	0	156	2	10,764	3,879	2,681	0	
15	Đà Nẵng	61,499	19,299	937	8,774	9,587	1	21	837	15	11,859	2,964	705	25,799	
16	Đắk Lắk	75,204	40,987	428	17,174	23,385	0	3	1,188	90	18,225	5,171	889	8,651	
17	Đắk Nông	21,862	9,956	37	2,794	7,125	0	0	38	0	4,018	1,806	936	5,108	
18	Điện Biên	29,838	17,079	959	7,312	8,808	0	6	305	40	5,764	3,308	1,891	1,445	
19	Đồng Nai	131,521	71,353	289	14,602	56,462	0	0	183	19	16,407	11,520	0	32,039	
20	Đồng Tháp	42,053	28,333	185	12,123	16,025	0	0	246	0	7,048	4,126	0	2,300	
21	Gia Lai	35,817	23,876	0	7,255	16,621	0	3	458	0	4,670	4,121	2,250	439	
22	Hà Giang	11,385	7,356	216	3,106	4,034	0	0	186	4	1,614	1,198	826	201	
23	Hà Nam	35,866	11,859	156	5,549	6,154	0	0	435	0	3,732	1,882	341	17,617	
24	Hà Nội	235,646	114,084	5,221	45,279	63,582	2	21	5,210	127	75,826	23,303	16,941	134	
25	Hà Tĩnh	15,565	9,665	0	6,703	2,962	0	262	576	0	2,168	2,560	0	334	

26	Hải Dương	38,340	20,658	3,088	9,345	8,225	0	0	1,102	11	8,695	4,614	3,010	250	
27	Hải Phòng	63,401	36,829	153	12,274	24,402	0	0	1,607	49	13,928	7,740	3,248	0	
28	Hậu Giang	22,977	11,221	808	3,859	6,554	0	0	536	22	6,863	2,222	1,697	416	
29	Hòa Bình (*)	16,399	7,933	7,933			0	0	247	0	4,494	2,347	1,378	0	Không thống kê được số lượng chi tiết thông tin do TA cung cấp
30	Hưng Yên	26,810	17,990	1,769	9,253	6,968	0	0	453	180	4,265	3,220	0	702	
31	Khánh Hòa (*)	45,853	26,408	26,408			0	0	715	30	12,682	2,586	3,367	65	Không thống kê được số lượng chi tiết thông tin do TA cung cấp
32	Kiên Giang	97,110	51,449	5,100	19,005	27,344	0	14	264	7	24,734	8,925	204	11,513	
33	Kon Tum	16,162	9,845	289	5,616	3,940	0	0	124	0	2,640	989	1,384	1,180	
34	Lai Châu	10,879	3,223	26	716	2,481	0	0	71	8	4,388	1,982	1,111	96	
35	Lâm Đồng	27,241	18,153	1,499	9,262	7,390	2	0	210	0	2,785	4,058	1,154	881	
36	Lạng Sơn	47,456	21,001	87	9,710	11,204	0	0	465	72	17,799	3,712	463	3,944	
37	Lào Cai	14,497	8,641	8	3,376	5,257	0	0	387	2	2,429	2,385	0	653	
38	Long An(*)	41,244	24,757	9,129	1,639	13,989	0	4	1,081	0	7,881	4,250	2,158	1,113	từ 01/01/1013 đến 31/12/2015, STP không thống kê được số liệu chi tiết thông tin bản án có hiệu trước và sau 01/7/2010 do Tòa cung cấp
39	Nam Định	33,650	15,741	513	3,650	11,578	0	17	963	269	8,743	4,937	2,966	14	

40	Nghệ An	54,046	12,488	5	3,829	8,654	0	0	1,050	0	14,183	19,303	5,722	1,300	
41	Ninh Bình	22,940	9,887	19	2,785	7,083	0	2	2	104	7,094	2,579	0	3,272	
42	Ninh Thuận	23,958	13,491	12,094	778	619	0	0	224	0	7,628	1,571	1,044	0	
43	Phú Thọ (**)	48,898	37,627	39	22,227	15,356	5	1	692	0	4,593	5,706	0	279	STP không thống kê được số liệu làm từ năm 2010-2013 vì tiếp nhận sổ giấy
44	Phú Yên	20,319	14,291	134	6,471	7,686	0	0	746	10	2,246	2,401	0	625	
45	Quảng Bình	26,129	16,903	541	12,266	4,096	0	0	377	54	3,536	1,939	2,232	1,088	
46	Quảng Nam	68,591	28,652	1,317	11,080	16,255	0	1	892	0	10,424	3,038	0	25,584	
47	Quảng Ngãi	34,456	19,245	2,544	7,031	9,670	0	0	414	28	7,961	3,258	0	3,550	
48	Quảng Ninh	33,969	13,819	9,929	339	3,551	0	0	651	0	10,620	5,285	1,853	1,741	
49	Quảng Trị	7,490	4,171	252	3,919	0	0	1	315	0	654	930	1,419	0	
50	Sóc Trăng	98,699	10,523	152	7,741	2,630	0	0	142	0	5,623	3,179	3,373	75,859	
51	Son La	57,477	25,624	15	6,695	18,914	0	0	738	4	19,360	4,862	1,500	5,389	
52	Tây Ninh	64,560	35,917	266	10,775	24,876	0	1	314	9	6,942	3,672	0	17,705	
53	Thái Bình	34,535	17,691	0	7,393	10,294	4	0	455	44	12,118	4,227	0	0	
54	Thái Nguyên	28,962	14,062	29	4,451	9,582	0	1	730	0	5,687	5,592	2,890	0	
55	Thanh Hóa	64,029	50,656	0	19,177	31,479	0	0	329	12	5,308	2,675	4,932	117	

56	Thừa Thiên Huế(**)	30,082	13,590	6,325	2,693	8,734	0	0	238	7	4,454	2,831	4,370	430	từ 01/7/1010 đến 31/09/2012, STP sử dụng Sổ tiếp nhận thông tin LLTP bằng giấy nên hiện tại không thống kê được số liệu chi tiết thông tin do các cơ quan cung cấp; từ 01/10/2012-31/12/2014, STP sử dụng Sổ tiếp nhận thông tin LLTP bằng giấy nên hiện tại không thống kê được số liệu chi tiết thông tin do các Tòa án cung cấp
57	Tiền Giang	104,400	19,013	69	7,069	11,874	1	4	1,270	0	11,601	4,264	0	68,248	
58	TP. Hồ Chí Minh	255,480	123,985	21,363	42,756	59,847	19	0	842	37	47,028	21,499	0	62,089	
59	Trà Vinh	12,447	7,920	71	2,893	4,955	1	0	50	0	878	2,627	972	0	
60	Tuyên Quang	37,971	18,527	244	5,498	12,785	0	0	1,587	12	12,313	2,977	1,409	1,146	
61	Vĩnh Long	10,935	4,579	0	4,532	8	39	4	203	3	481	2,020	3,645	0	
62	Vĩnh Phúc	34,693	21,075	0	21,075	0	0	0	1,106	11	5,636	5,364	996	505	
63	Yên Bái	18,178	10,193	10	2,847	7,335	1	1	111	0	3,085	1,864	4	2,920	
	TỔNG CỘNG	2,978,535	1,495,901	134,970	549,107	815,889	97	371	37,734	2,330	618,493	279,674	103,570	436,300	

Ghi chú:

(*) Không thống kê được số lượng chi tiết thông tin do Tòa án cung cấp

(**) Không thống kê được số lượng do các cơ quan cung cấp do vào Sổ tiếp nhận bằng giấy

PHỤ LỤC 4

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP TẠI SỞ TƯ PHÁP
TỪ NGÀY 01/07/2010 ĐẾN NGÀY 31/12/2016

STT	SỞ TƯ PHÁP	SỐ LƯỢNG THÔNG TIN ĐÃ XỬ LÝ			SỐ LƯỢNG THÔNG TIN CHƯA XỬ LÝ*		SỐ LƯỢNG BẢN LLTP ĐÃ ĐƯỢC LẬP	SỐ LƯỢNG HỒ SƠ GIẤY ĐÃ LẬP	GHI CHÚ
		Vào sổ tiếp nhận	Cung cấp thông tin không thuộc thẩm quyền	Thông tin đã lập LLTP, cập nhật TTLTPBS	Thông tin chưa vào sổ tiếp nhận	Thông tin chưa lập LLTP, cập nhật TTLTPBS			
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	An Giang	66,381	3,540	56,979	0	5,862	8,717	8,717	
2	Bà Rịa- Vũng Tàu	34,867	5,856	24,669	1,500	7,645	7,263	5,300	
3	Bắc Giang	52,052	4,241	31,157	0	15,640	7,481	7,481	
4	Bắc Kạn	16,292	1,973	13,942	753	1,477	2,800	2,800	
5	Bạc Liêu	17,921	1,197	16,375	249	0	4,565	1,569	
6	Bắc Ninh	44,201	4,242	35,191	0	15,000	6,302	6,302	
7	Bến Tre	36,689	6,217	28,043	0	2,429	3,955	3,955	
8	Bình Định	38,561	4,282	25,290	5,800	10,698	6,300	2,600	
9	Bình Dương	80,209	45,205	31,903	480	13,668	6,303	2,165	
10	Bình Phước	35,683	9,718	10,050	0	23,482	3,652	2,752	
11	Bình Thuận	31,250	14,389	16,684	17,067	5,154	7,601	5,001	

12	Cà Mau	45,079	7,129	26,892	1,123	13,248	5,881	5,881	
13	Cần Thơ	27,444	3,600	28,664	3,593	0	5,841	5,841	
14	Cao Bằng	18,123	1,362	17,048	0	205	3,208	3,208	
15	Đà Nẵng	40,142	10,284	32,522	6,912	1,420	6,323	4,797	
16	Đắk Lắk	74,515	5,509	61,903	130	7,103	12,828	12,828	
17	Đắk Nông	17,442	8,452	5,909	93	5,327	3,535	3,535	
18	Điện Biên	29,107	3,395	24,895	0	1,397	5,232	5,232	
19	Đồng Nai	96,369	25,197	107,348	685	11,435	13,766	4,766	
20	Đồng Tháp	40,095	2,032	31,926	0	7,025	8,832	8,832	
21	Gia Lai	36,317	6,492	7,004	0	23,806	5,985	5,985	
22	Hà Giang	11,591	3,237	10,171	0	526	2,829	2,620	
23	Hà Nam	17,850	2,666	15,588	2,203	693	5,670	5,390	
24	Hà Nội	157,317	27,719	67,980	92,716	87,392	29,453	29,453	
25	Hà Tĩnh	15,622	1,927	13,601	0	396	7,772	7,772	
26	Hải Dương	40,519	2,531	33,238	0	5,454	6,863	4,157	
27	Hải Phòng	66,062	6,358	54,390	0	5,314	16,036	16,036	
28	Hậu Giang	24,007	5,592	17,056	0	3,722	3,742	3,742	
29	Hòa Bình	16,716	1,269	8,407	0	7,040	2,784	2,784	

30	Hưng Yên	25,081	2,401	13,786	1,000	10,064	2,321	2,321	
31	Khánh Hòa	46,615	4,415	18,424	0	24,585	6,625	4,914	
32	Kiên Giang	60,119	11,644	31,185	27,790	17,920	10,989	10,989	
33	Kon Tum	15,583	1,421	11,538	0	2,880	2,449	2,449	
34	Lai Châu	6,892	913	2,352	1,790	3,716	3,692	3,692	
35	Lâm Đồng	26,344	874	24,039	0	0	7,997	7,997	
36	Lạng Sơn	43,508	4,492	27,173	0	11,843	5,145	4,949	
37	Lào Cai	13,805	510	1,777	367	2,680	1,387	1,387	
38	Long An	40,662	4,739	32,917	0	5,783	5,457	5,457	
39	Nam Định	23,258	3,214	22,088	5,731	712	9,821	9,821	
40	Nghệ An	53,751	2,150	28,461	325	25,290	15,700	15,700	
41	Ninh Bình	20,368	3,020	13,578	5,658	4,643	4,398	3,676	
42	Ninh Thuận	24,342	3,824	18,349	0	2,382	3,142	3,142	
43	Phú Thọ	17,964	5,673	4,427	21,860	8,234	3,887	2,691	
44	Phú Yên	19,818	2,236	17,295	0	287	4,579	4,579	
45	Quảng Bình	23,573	4,985	25,079	0	2,045	4,818	3,560	
46	Quảng Nam	43,931	6,172	38,092	0	623	7,384	7,384	
47	Quảng Ngãi	30,759	681	23,328	0	3,182	4,552	4,552	

48	Quảng Ninh	35,309	2,323	6,713	0	27,280	2,489	2,489	
49	Quảng Trị	7,459	294	6,120	436	1,287	2,479	2,479	
50	Sóc Trăng	23,299	2,438	14,232	0	6,899	3,854	3,854	
51	Sơn La	35,902	5,570	8,526	16,192	21,848	6,686	6,686	
52	Tây Ninh	43,969	9,126	35,601	115	1,627	10,300	10,020	
53	Thái Bình	33,072	1,237	5,987	2,500	26,277	2,019	2,019	
54	Thái Nguyên	24,144	8,030	13,187	5,949	4,139	8,497	8,497	
55	Thanh Hóa	69,548	24,562	61,321	13,791	955	17,511	17,511	
56	Thừa Thiên Huế	28,885	5,253	22,615	762	1,779	4,897	4,897	
57	Tiền Giang	42,456	2,048	5,387	9,545	37,069	3,546	3,546	
58	TP. Hồ Chí Minh	185,614	20,608	126,035	38,724	105,712	45,243	45,243	
59	Trà Vinh	7,384	602	2,357	5,668	3,607	1,373	1,373	
60	Tuyên Quang	37,563	7,757	28,178	0	3,560	6,525	6,525	
61	Vĩnh Long	10,683	652	2,513	0	6,534	1,922	673	
62	Vĩnh Phúc	36,226	4,805	19,732	0	13,522	9,694	9,214	
63	Yên Bái	13,023	2,963	6,830	0	3,230	3,422	1,369	
	TỔNG CỘNG	2,399,332	387,243	1,574,047	291,507	674,752	446,319	407,156	

PHỤ LỤC 5A

TÌNH HÌNH CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 1 TẠI SỞ TƯ PHÁP

Thời gian: Từ 01/7/2010 - 31/12/2016

STT	SỞ TƯ PHÁP	TỔNG SỐ	HỒ SƠ ĐÃ TRẢ KẾT QUẢ		HỒ SƠ CHƯA TRẢ KẾT QUẢ*		NGUYÊN NHÂN TRẢ KẾT QUẢ TRỄ HẠN (Ghi rõ số lượng hồ sơ)				GHI CHÚ
			Đúng hạn	Quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn	Do STP chậm xử lý hồ sơ	Do cơ quan Công an chậm trả lời tra cứu, xác minh	Do phải tra cứu, xác minh thêm ở cơ quan khác	Lý do khác	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1	An Giang	12,316	10,325	1,976	15	0	0	1,976	15	0	
2	Bà Rịa- Vũng Tàu	21,689	18,301	3,383	0	5	0	3,242	39	0	
5	Bắc Giang	24,154	23,110	1,044	0	0	0	956	74	0	
4	Bắc Kạn	2,715	2,600	115	0	0	0	65	18	32	
3	Bạc Liêu	9,057	8,840	217	0	0	0	217	0	0	
6	Bắc Ninh	17,894	16,246	1,528	106	14	0	1,446	82	0	
7	Bến Tre	14,028	13,024	954	50	0	0	910	38	0	
9	Bình Định	12,480	9,449	3,023	0	8	0	3,023	0	0	
8	Bình Dương (*)	18,150	10,319	4,398	89	15	70	3,179	51	0	từ 01/7/2010-31/12/2011, STP không thống kê được số lượng đúng hạn, quá hạn và nguyên nhân
10	Bình Phước	7,191	5,229	1,908	0	0	0	1,898	10	0	
11	Bình Thuận	11,145	8,692	2,413	0	0	0	2,413	0	0	
12	Cà Mau	12,483	11,872	611	0	0	0	576	28	0	
13	Cần Thơ	23,310	23,178	132	0	0	0	132	0	0	
14	Cao Bằng	4,280	4,280	0	0	0	0	0	0	0	

15	Đà Nẵng	17,024	12,345	4,639	0	40	6	4,548	85	20	
16	Đắk Lắk	15,370	14,031	1,339	0	0	72	1,190	77	0	
17	Đắk Nông	4,537	3,666	871	0	0	66	531	274	0	
18	Điện Biên	3,376	2,453	923	0	0	0	866	57	0	
19	Đồng Nai	37,597	29,320	8,277	0	0	909	7,166	202	0	
20	Đồng Tháp	11,697	11,694	3	0	0	0	0	3	0	
21	Gia Lai	7,699	5,061	2,622	16	0	0	632	1,994	0	
22	Hà Giang	3,399	3,302	92	5	0	0	92	0	0	
23	Hà Nam	8,868	8,773	6	89	0	0	0	6	0	
24	Hà Nội	151,489	149,902	1,218	0	369	111	334	871	0	
25	Hà Tĩnh	44,011	43,992	19	0	0	0	0	19	0	
26	Hải Dương	44,707	42,907	1,645	150	5	0	1,200	330	0	
27	Hải Phòng	43,561	39,859	3,702	0	0	0	3,359	343	0	
28	Hậu Giang	13,358	10,730	2,496	132	0	283	1,892	14	312	
29	Hòa Bình	6,366	5,835	526	0	0	0	503	0	23	
30	Hưng Yên	16,728	15,863	730	128	7	0	688	35	0	
31	Khánh Hòa (**)	18,659	15,661	2,988	0	10					STP không thống kê được nguyên nhân trả kết quả trễ hạn
32	Kiên Giang	21,143	19,002	2,134	0	7	0	1,933	23	0	
33	Kon Tum	4,852	2,331	2,521	0	0	0	2,510	6	0	
34	Lai Châu	4,350	4,343	7	0	0	0	7	0	0	
35	Lâm Đồng	15,399	11,954	3,432	0	13	0	3,208	27	13	
36	Lạng Sơn	6,724	5,271	1,398	42	13	0	1,212	11	0	
37	Lào Cai	5,710	4,803	907	0	0	132	259	0	212	
38	Long An	17,460	15,991	1,469	0	0	0	1,414	38	0	
39	Nam Định	18,284	12,961	5,323	0	0	0	5,223	90	0	
40	Nghệ An	62,978	62,557	101	310	10	0	51	50	0	
41	Ninh Bình	12,541	12,176	282	73	10	0	168	10	0	

42	Ninh Thuận	3,764	2,260	1,504	0	0	35	1,443	2	0	
43	Phú Thọ	14,540	13,379	1,089	66	6	0	219	191	0	
44	Phú Yên	5,922	3,523	2,399	0	0	0	2,310	18	36	
45	Quảng Bình	21,725	20,362	1,363	0	0	0	1,307	0	0	
46	Quảng Nam	13,536	9,274	4,262	0	0	0	4,204	2	0	
47	Quảng Ngãi	7,951	3,453	4,473	21	4	0	3,543	41	0	
48	Quảng Ninh (*)	19,239	9,590	1,267	0	0	0	0	0	0	STP không thống kê được số lượng nguyên nhân trễ hạn.
49	Quảng Trị	8,409	7,528	881	0	0	315	547	12	0	
50	Sóc Trăng	10,299	9,814	405	80	0	0	404	0	1	
51	Sơn La	3,598	3,364	234	0	0	19	125	4	0	
52	Tây Ninh	12,573	8,588	3,918	59	8	65	3,783	29	0	
53	Thái Bình	23,487	22,749	528	210	0	0	470	58	0	
54	Thái Nguyên	15,340	13,147	2,193	0	0	0	2,094	38	0	
55	Thanh Hóa	37,375	23,320	14,055	0	0	0	14,035	0	0	
56	Thừa Thiên Huế	12,602	11,002	1,584	12	4	0	1,392	0	0	
57	Tiền Giang	17,000	16,015	939	41	5	253	581	14	17	
58	TP. Hồ Chí Minh	203,498	165,899	37,371	0	228	0	33,706	0	0	
59	Trà Vinh	9,645	9,285	351	9	0	0	321	4	1	
60	Tuyên Quang	5,443	5,396	21	26	0	0	5	6	0	
61	Vĩnh Long	12,739	11,967	772	0	0	0	0	550	0	
62	Vĩnh Phúc	11,758	10,686	1,072	0	0	0	981	91	0	
63	Yên Bái	5,935	5,718	217	0	0	0	654	0	0	
	TỔNG CỘNG	1,285,157	1,118,567	152,270	1,729	781	2,336	131,143	5,980	667	

Ghi chú:

(*) STP không thống kê được số lượng đúng hạn, quá hạn và nguyên nhân trễ hạn từ 01/7/2010-31/12/2011 (Bình Dương); 01/7/2010-31/12/2013(Quảng Ninh).

(**)STP không thống kê được số lượng nguyên nhân trễ hạn.

PHỤ LỤC 5B
TÌNH HÌNH CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2 TẠI SỞ TƯ PHÁP
Thời gian: Từ 01/7/2010 - 31/12/2016

STT	SỞ TƯ PHÁP	TỔNG SỐ	HỒ SƠ ĐÃ TRẢ KẾT QUẢ		HỒ SƠ CHƯA TRẢ KẾT QUẢ*		NGUYÊN NHÂN TRẢ KẾT QUẢ TRỄ HẠN (Ghi rõ số lượng hồ sơ)				GHI CHÚ
			Đúng hạn	Quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn	Do STP chậm xử lý hồ sơ	Do cơ quan Công an chậm trả lời tra cứu, xác minh	Do phải tra cứu, xác minh thêm ở cơ quan khác	Lý do khác	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	An Giang	7,465	5,953	1,504	8	0	0	1,504	8	0	
2	Bà Rịa- Vũng Tàu	9,541	8,909	628	0	4	0	490	39	0	
5	Bắc Giang	273	243	30	0	0	0	30	0	0	
4	Bắc Kạn	26	24	2	0	0	0	0	0	2	
3	Bạc Liêu	2,508	2,506	2	0	0	0	2	0	0	
6	Bắc Ninh	414	407	7	0	0	0	7	0	0	
7	Bến Tre	5,066	4,780	254	32	0	15	217	24	0	
9	Bình Định	2,747	2,343	403	0	1	0	403	0	0	
8	Bình Dương	3,547	2,917	554	37	39	44	500	49	0	
10	Bình Phước	1,291	969	302	0	0	0	296	6	0	
11	Bình Thuận	6,397	4,716	1,681	0	0	0	1,681	0	0	
12	Cà Mau	2,745	2,528	217	0	0	0	203	11	3	
14	Cần Thơ	6,139	6,125	14	0	0	0	14	0	0	
13	Cao Bằng	31	31	0	0	0	0	0	0	0	
15	Đà Nẵng	8,408	7,072	1,330	0	6	7	1,246	54	23	
16	Đắk Lắk	3,860	3,484	376	0	0	0	325	51	0	
17	Đắk Nông	747	682	65	0	0	11	50	4	0	
18	Điện Biên	37	17	20	0	0	0	20	5	0	

19	Đồng Nai	24,268	17,783	6,485	0	0	194	6,135	156	0	
20	Đồng Tháp	4,451	4,451	0	0	0	0	0	0	0	
21	Gia Lai	2,186	1,465	715	6	0	0	121	599	0	
22	Hà Giang	62	60	2	0	0	0	2	0	0	
23	Hà Nam	238	231	0	7	0	0	0	0	0	
24	Hà Nội	17,394	17,172	197	0	25	13	29	159	21	
25	Hà Tĩnh	976	976	0	0	0	0	0	0	0	
26	Hải Dương	2,252	2,244	6	2	0	0	6	0	0	
27	Hải Phòng	5,806	5,614	192	0	0	0	121	76	0	
28	Hậu Giang	2,717	2,268	392	57	0	38	221	23	110	
29	Hòa Bình	335	319	12	0	0	0	12	0	0	
30	Hưng Yên	485	484	1	0	0	0	0	1	0	
31	Khánh Hòa(**)	11,139	10,027	1,102	0	10	0				STP không thống kê được nguyên nhân trễ hạn
32	Kiên Giang	6,588	6,277	309	0	2	0	243	16	0	
33	Kon Tum	367	160	207	0	0	0	202	3	0	
34	Lai Châu	8	8	0	0	0	0	0	0	0	
35	Lâm Đồng	6,252	5,174	1,073	0	5	0	969	0	0	
36	Lạng Sơn	53	42	11	0	0	0	4	1	0	
37	Lào Cai	64	60	4	0	0	0	0	0	0	
38	Long An	3,583	3,422	161	0	0	0	136	20	0	
39	Nam Định	600	597	3	0	0	0	3	0	0	
40	Nghệ An	3,387	3,355	22	10	0	0	9	13	0	
41	Ninh Bình	199	171	24	4	0	0	14	0	0	
42	Ninh Thuận	2,553	2,116	437	0	0	32	405	0	0	
43	Phú Thọ	464	424	39	1	0	0	0	0	0	
44	Phú Yên	2,951	2,316	635	0	0	0	571	24	8	
45	Quảng Bình	1,291	1,225	66	0	0	0	60	0	0	

46	Quảng Nam	3,143	2,459	684	0	0	0	669	6	0	
47	Quảng Ngãi	3,699	1,819	1,870	8	2	0	1,748	34	0	
48	Quảng Ninh(**)	1,808	1,396	133	0	0	0	0	0	0	STP không thống kê được nguyên nhân trễ hạn
49	Quảng Trị	874	844	30	0	0	3	20	4	0	
50	Sóc Trăng	5,013	4,791	141	81	0	0	137	0	4	
51	Sơn La	25	23	2	0	0	0	2	0	0	
52	Tây Ninh	4,289	3,127	1,125	34	3	56	1,029	17	0	
53	Thái Bình	880	841	30	9	0	0	30	0	0	
54	Thái Nguyên	156	156	0	0	0	0	0	0	0	
55	Thanh Hóa	865	614	251	0	0	0	251	0	0	
56	Thừa Thiên Huế	16,762	14,894	1,850	12	6	0	1,636	0	0	
57	Tiền Giang	7,448	6,983	426	38	1	73	220	22	8	
58	TP. Hồ Chí Minh	113,433	90,646	22,712	0	75	0	19,568	0	0	
59	Trà Vinh	4,403	4,150	224	27	2	0	137	7	0	
60	Tuyên Quang	78	76	1	1	0	0	0	0	0	
61	Vĩnh Long	6,464	6,175	289	0	0	0	0	148	0	
62	Vĩnh Phúc	204	180	24	0	0	0	18	6	0	
63	Yên Bái	117	100	17	0	0	0	17	0	0	
	TỔNG CỘNG	331,528	281,377	49,293	374	181	486	41,733	1,586	179	

Ghi chú:

(*) STP không thống kê được số lượng nguyên nhân trễ hạn.

(**) STP không thống kê được số lượng đúng hạn, quá hạn và nguyên nhân trễ hạn từ 01/7/2010-31/12/2013.